

KẾ HOẠCH

**Triển khai thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 08/01/2025
của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường
kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2025**

Thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 08 /01/2025 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2025 (sau đây viết tắt là Nghị quyết số 02/NQ-CP), UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Tổ chức tuyên truyền sâu rộng nội dung của Nghị quyết số 02/NQ-CP và Kế hoạch này đến các cấp, các ngành, cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân trong tỉnh nhằm nâng cao nhận thức, hiểu rõ tầm quan trọng, tạo sự đồng thuận, thống nhất cao trong việc triển khai thực hiện.

2. Phân công rõ trách nhiệm của các cấp, các ngành, các địa phương và người đứng đầu để tập trung tổ chức triển khai thực hiện, đồng thời phải gắn với thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương, của Tỉnh ủy; thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, giám sát, bổ sung, cập nhật những chủ trương, nhiệm vụ mới để đáp ứng với yêu cầu, đòi hỏi của thực tiễn; đề cao tinh thần chủ động, sáng tạo, đổi mới, gắn trách nhiệm của tập thể và người đứng đầu để mọi nhiệm vụ được thực hiện bảo đảm chất lượng, hiệu quả cao nhất góp phần thúc đẩy kinh tế - xã hội của tỉnh phát triển đồng bộ, toàn diện, vững chắc.

3. Tạo lập môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi, minh bạch, bình đẳng, thông thoáng, thân thiện; tạo điều kiện thuận lợi hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo; khuyến khích các sáng kiến nhằm rút ngắn quy trình, đơn giản hóa nội dung thủ tục hành chính tạo sự đột phá về thu hút đầu tư trong nước và nước ngoài vào tỉnh.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Tiếp tục cải thiện mạnh mẽ môi trường kinh doanh bình đẳng, thân thiện, thông thoáng, minh bạch, hấp dẫn và hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp, tạo môi trường cạnh tranh lành mạnh, tăng nhanh về số lượng doanh nghiệp mới thành lập; giảm tỷ lệ doanh nghiệp tạm ngừng hoạt động; tăng số lượng doanh nghiệp có hoạt động đổi mới sáng tạo, chuyển đổi xanh, chuyển đổi số; giảm chi phí đầu

vào và chi phí tuân thủ pháp luật trong hoạt động đầu tư, kinh doanh; giảm rủi ro chính sách; củng cố niềm tin, tạo điểm tựa phục hồi và nâng cao sức chống chịu của doanh nghiệp.

- Nâng cao hiệu quả công tác cải cách thủ tục hành chính; tiếp tục thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh; duy trì và nâng cao vị trí xếp hạng của tỉnh Thái Nguyên trong bảng xếp hạng chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh. Phần đầu nằm trong nhóm các tỉnh có chất lượng điều hành kinh tế và cải cách hành chính tốt nhất cả nước.

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính, thực hiện việc cung cấp dịch vụ công toàn trình; đẩy mạnh chuyển đổi số trong hoạt động của các cơ quan, đơn vị, địa phương trên cả 3 lĩnh vực: Chính quyền số, kinh tế số và xã hội số.

2. Mục tiêu cụ thể

- Thực hiện việc công khai các quy hoạch, cơ chế chính sách của tỉnh, ngành, địa phương trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh, Trang thông tin điện tử của các sở, ban, ngành, địa phương, thực hiện đầy đủ, đúng quy định về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách nhà nước.

- Tiếp tục nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh và cải thiện các chỉ số thành phần, phần đầu vị trí xếp hạng PCI của tỉnh trong nhóm 20 tỉnh, thành phố có chất lượng điều hành kinh tế tốt nhất của cả nước. Trong đó, phần đầu 10/10 chỉ số thành phần PCI của tỉnh đạt trên mức trung bình chung của cả nước.

- 100% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền ban hành của UBND tỉnh được công bố công khai; thường xuyên, định kỳ rà soát các quy định về điều kiện kinh doanh, các thủ tục hành chính không còn phù hợp, trái với quy định của pháp luật để bãi bỏ hoặc kiến nghị bãi bỏ theo thẩm quyền.

- Phần đầu năm 2025 có trên 950 doanh nghiệp được thành lập mới.

- Tập trung triển khai thực hiện tốt các nhiệm vụ, giải pháp trong công tác giải phóng mặt bằng tạo quỹ đất sạch từ 200 ha - 300 ha để thu hút đầu tư, tạo mặt bằng thuận lợi cho các doanh nghiệp đầu tư, tạo giá trị sản xuất công nghiệp, giải quyết việc làm cho lao động tại địa phương.

- Tiếp tục duy trì thời gian đăng ký doanh nghiệp không quá 02 ngày; thời gian thẩm tra, thẩm định hồ sơ chấp thuận chủ trương đầu tư dự án không quá 25 ngày; thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư không quá 10 ngày.

- Rút ngắn thủ tục thẩm định nhu cầu sử dụng đất, bao gồm: Điều kiện giao đất, thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất, điều kiện cho phép chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư từ 20 ngày xuống còn không quá 15 ngày; thủ tục đăng ký biến động về sử dụng đất, tài sản khác gắn liền với đất không quá 10 ngày.

- Rút ngắn thời gian thực hiện các thủ tục: Thẩm định dự án, thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở, cấp phép xây dựng theo quy định từ 75 ngày xuống còn không quá 60 ngày.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm

Với mục tiêu tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh năm 2025, UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo các cấp chính quyền của tỉnh tổ chức triển khai thực hiện nghiêm, kịp thời Nghị quyết của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2025; Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 29/3/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), trong đó tập trung triển khai hiệu quả, đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp, cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh, cụ thể:

- Đẩy mạnh thực hiện cải cách hành chính, chủ động và khẩn trương tháo gỡ triệt để các rào cản đối với hoạt động đầu tư, kinh doanh do chồng chéo, mâu thuẫn, không hợp lý, khác nhau của các quy định pháp luật, xây dựng chính quyền kiến tạo phát triển. Xác định môi trường đầu tư thông thoáng, thuận lợi, minh bạch và công bằng là một trong các lợi thế so sánh của tỉnh Thái Nguyên để thu hút các nhà đầu tư. Quyết liệt thực hiện các giải pháp cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh; nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), năng lực cạnh tranh cấp sở, ngành, địa phương (DDCI). Xây dựng, vận hành tốt chương trình, kế hoạch thực hiện cải cách hành chính, nâng cao Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI) và Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX); Bộ Chỉ số đánh giá năng lực cạnh tranh cấp sở, ngành và địa phương (DDCI).

- Tổ công tác đặc biệt tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, hỗ trợ các doanh nghiệp, nhà đầu tư, dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên tiếp tục rà soát, tổng hợp các khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện dự án đầu tư tại ngành, địa phương; tham mưu, đề xuất giải pháp giúp Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo, điều phối hoạt động giữa các ngành và địa phương để xử lý, giải quyết tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, hỗ trợ các doanh nghiệp, nhà đầu tư, dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh.

- Tổ công tác về xúc tiến và hỗ trợ đầu tư vào tỉnh Thái Nguyên tham mưu, giúp Chủ tịch UBND tỉnh trong việc thúc đẩy, xúc tiến, hỗ trợ, thu hút đầu tư vào tỉnh nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư trong quá trình nghiên cứu và triển khai thực hiện các dự án trên địa bàn.

- Triển khai thực hiện tốt Quy hoạch tỉnh Thái Nguyên thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 222/QĐ-TTg ngày 14/3/2023; tổ chức triển khai thực hiện đảm bảo tiến độ, chất lượng Quyết định số 1029/QĐ-TTg ngày 24/9/2024 của Thủ tướng Chính phủ về

việc ban hành Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh Thái Nguyên thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; công khai minh bạch các quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và các thông tin khác liên quan đến đất đai trên các phương tiện thông tin truyền thông, tạo điều kiện cho doanh nghiệp dễ dàng tiếp cận thông tin.

- Tổ chức đa dạng hoạt động xúc tiến đầu tư để mời gọi các nhà đầu tư, các dự án có quy mô phù hợp với đặc thù địa phương, phát huy tốt lợi thế về tài nguyên đất; kịp thời tham mưu tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, qua đó nâng cao chất lượng hoạt động doanh nghiệp; quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức Hội, Hiệp hội nhằm tăng cường liên kết và phát triển bền vững cộng đồng doanh nghiệp địa phương.

- Lãnh đạo các cấp, các ngành tập trung chỉ đạo rà soát, đơn giản hóa và công khai quy trình, thủ tục hành chính liên quan đến người dân và doanh nghiệp. Công khai, minh bạch quy trình giải quyết thủ tục hành chính, quy hoạch dự án đầu tư trên Cổng dịch vụ công và các phương tiện thông tin, truyền thông, tạo điều kiện thuận lợi thu hút các nhà đầu tư đến với tỉnh Thái Nguyên. Thực hiện toàn bộ quy trình giải quyết thủ tục hành chính tại bộ phận một cửa các cấp.

- Người đứng đầu các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố quán triệt đến cán bộ, công chức, viên chức nghiêm túc triển khai thực hiện kế hoạch của đơn vị, ngành; chủ động đề xuất giải pháp đảm bảo hiệu quả, phù hợp tình hình thực tế của địa phương nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, cải thiện tốt môi trường đầu tư kinh doanh.

- Nâng cao hiệu quả trong việc thực hiện hỗ trợ doanh nghiệp và người dân; tiếp tục tập trung vốn tín dụng phục vụ cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, đặc biệt là các lĩnh vực ưu tiên, khuyến khích phát triển theo chủ trương của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; đẩy mạnh triển khai các chương trình của Chính phủ về hỗ trợ lãi suất từ ngân sách Nhà nước đối với khoản vay của doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh, khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm. Hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và vừa có đủ điều kiện tham gia nghiên cứu khoa học, ứng dụng, chuyển giao, đổi mới công nghệ và tiếp cận các nguồn vốn của Trung ương và các chính sách về khoa học công nghệ nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh và khơi dậy tiềm năng, sức sáng tạo, tinh thần khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo.

- Các cơ quan đoàn thể, tổ chức chính trị xã hội đồng hành cùng với các cấp chính quyền vào cuộc để vận động Nhân dân thực hiện công tác giải phóng mặt bằng cho các dự án trên địa bàn tỉnh được triển khai thực hiện một cách thuận lợi, theo đúng quy định của pháp luật.

- Tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý và sử dụng đất đai, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm; giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo liên quan đến đất đai; siết chặt kỷ luật, kỷ cương, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

- Chính quyền các cấp, các cơ quan quản lý nhà nước tăng cường hoạt

động tiếp xúc, gặp gỡ, đối thoại với doanh nghiệp, người lao động để kịp thời nắm bắt khó khăn vướng mắc và nhu cầu hỗ trợ của doanh nghiệp, từ đó đưa ra các giải pháp, hình thức hỗ trợ thiết thực, phù hợp với doanh nghiệp.

- Đối với công tác cải thiện và nâng cao Chỉ số PCI cấp tỉnh, UBND tỉnh giao các đơn vị làm đầu mối, chủ trì, phối hợp thực hiện các nhiệm vụ cụ thể để cải thiện Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh và gắn với trách nhiệm thực hiện 142 chỉ tiêu trong 10 chỉ số thành phần của Chỉ số PCI cấp tỉnh nhằm quyết tâm cải thiện về điểm số và thứ hạng để vươn lên trong nhóm 20 tỉnh, thành phố có chất lượng điều hành kinh tế tốt nhất của cả nước.

(có Phụ lục I- Một số nhiệm vụ cải thiện Chỉ số PCI của tỉnh; Phụ lục II- Bảng phân công theo dõi, triển khai thực hiện các Chỉ tiêu thành phần của Chỉ số PCI cấp tỉnh kèm theo)

2. Nhiệm vụ, giải pháp cụ thể giao các Sở, ngành, địa phương thực hiện cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh năm 2025

UBND tỉnh giao các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố căn cứ chức năng, nhiệm vụ cụ thể của đơn vị mình chủ động tham mưu và tổ chức thực hiện tốt một số nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu để cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh năm 2025, cụ thể như sau:

2.1. Văn phòng UBND tỉnh

- Tăng cường hiệu quả công tác tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo về kiểm soát thủ tục hành chính và tổ chức thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính trên tất cả các lĩnh vực quản lý hành chính nhà nước, nhất là thủ tục hành chính có liên quan đến người dân và doanh nghiệp. Theo dõi, đôn đốc các sở, ngành, địa phương trong việc tuân thủ các quy định về kiểm soát thủ tục hành chính, thực hiện đánh giá tác động đối với quy định thủ tục hành chính trong quá trình soạn thảo, tham mưu ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

- Chỉ đạo Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh: Nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động, tạo sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp đối với việc giải quyết thủ tục hành chính; tăng cường thực hiện giám sát việc đánh giá chất lượng giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp thông qua các biện pháp thực chất và thiết thực; phối hợp với Sở Nội vụ và các cơ quan liên quan thường xuyên thực hiện công tác kiểm tra việc giải quyết thủ tục hành chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh và Bộ phận một cửa cấp huyện, cấp xã; kịp thời phát hiện, xử lý hoặc kiến nghị xử lý nghiêm cán bộ, công chức vi phạm trong thực hiện giải quyết thủ tục hành chính.

2.2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan đề xuất giải pháp cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh; tăng cường cải cách thủ tục hành chính, nhất là thủ tục liên quan đến cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, chủ trương đầu tư, giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

- Chủ trì, triển khai, đôn đốc, tổng hợp báo cáo kết quả triển khai thực hiện Đề án cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh giai đoạn 2021-2025; Bộ chỉ số đánh giá năng lực cạnh tranh cấp sở, ngành và địa phương (DDCI) năm 2025; Đề án hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021-2025; Đề án phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021-2025; tham mưu xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch phát triển cộng đồng doanh nghiệp địa phương dựa trên sức mạnh nội lực kết hợp lợi thế ngoại lực đến hết năm 2025.

- Thực hiện đầy đủ, nhất quán những cải cách quy định tại Luật Doanh nghiệp và các Nghị định hướng dẫn thi hành về khởi sự kinh doanh và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; chủ trì, phối hợp với cơ quan thuế, lao động, Bảo hiểm xã hội kết nối các thủ tục nhằm rút ngắn thời gian khởi sự kinh doanh cho doanh nghiệp. Nâng cao cấp độ thực hiện tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính bằng đường bưu điện công ích và thanh toán không dùng tiền mặt.

- Cơ quan thường trực của Tổ công tác đặc biệt tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, hỗ trợ các doanh nghiệp, nhà đầu tư, dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên; Tổ công tác về xúc tiến và hỗ trợ đầu tư vào tỉnh Thái Nguyên, nghiên cứu cơ chế, chính sách theo quy định pháp luật, đề xuất các giải pháp thu hút nhà đầu tư có tiềm lực vào các lĩnh vực, dự án trọng điểm, quan trọng của tỉnh; hướng dẫn, nắm bắt những khó khăn, vướng mắc, đề xuất Chủ tịch UBND, UBND tỉnh hướng xử lý phù hợp với quy định của pháp luật nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc tiến độ giải quyết thủ tục hành chính của các cơ quan liên quan đối với các nhà đầu tư.

- Chủ động nghiên cứu, rà soát ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực quản lý; kiến nghị đưa ra khỏi danh mục ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện đối với những ngành nghề có thể áp dụng các biện pháp quản lý khác hiệu quả hơn.

- Thực hiện đăng tải lên Cổng thông tin quốc gia đối với những doanh nghiệp đã và đang giải quyết thủ tục phá sản theo quy định.

- Tham mưu UBND tỉnh tăng cường công tác đối thoại, kịp thời nắm bắt, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp và tăng cường công tác quản lý nhà nước, hậu kiểm sau đăng ký kinh doanh.

- Phối hợp với các sở, ngành liên quan, UBND các huyện, thành phố tăng cường công tác tuyên truyền, vận động, triển khai các hoạt động hỗ trợ, hướng dẫn về trình tự, thủ tục, hồ sơ đối với các hộ kinh doanh chuyển đổi lên mô hình doanh nghiệp.

- Tiếp tục tham mưu triển khai có hiệu quả Cam kết giữa UBND tỉnh Thái Nguyên và Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) về tạo lập môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi, hỗ trợ doanh nghiệp phát triển.

2.3. Sở Nội vụ

- Triển khai, thực hiện quyết liệt, có hiệu quả chủ trương tinh giản, sắp xếp tổ chức bộ máy của các cơ quan, tổ chức theo hướng “Tinh - Gọn - Mạnh - Hiệu năng - Hiệu lực - Hiệu quả”; tham mưu đổi mới, sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập, đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã theo quy định.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ về Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030; Chương trình CCHC tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021 - 2025 trong năm 2025; Quyết định số 4020/QĐ-UBND ngày 16/12/2021 của UBND tỉnh về Chương trình cải cách hành chính của tỉnh giai đoạn 2021-2025.

- Tăng cường kiểm tra cải cách hành chính, kiểm tra công vụ nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước, nâng cao kỷ luật kỷ cương hành chính trong thực hiện tiếp nhận và giải quyết hồ sơ, thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp.

- Tiếp tục triển khai thực hiện các giải pháp nâng cao hiệu quả cải cách hành chính của tỉnh, đặc biệt là cải thiện các chỉ số: PAPI, PAR INDEX, SIPAS.

- Tập trung kiện toàn và nâng cao hiệu quả hoạt động, ý thức trách nhiệm của các Sở, ngành thường xuyên tiếp xúc, giải quyết hồ sơ, thủ tục cho doanh nghiệp và Nhân dân thông qua các hoạt động kiểm tra, thanh tra nội vụ.

- Triển khai, đề xuất các hình thức đánh giá cán bộ, công chức, nhất là đội ngũ làm việc tại bộ phận một cửa ở các cấp nhằm nâng cao ý thức, trách nhiệm, thái độ ứng xử khi tiếp xúc trực tiếp với nhà đầu tư, doanh nghiệp.

2.4. Sở Tài nguyên và Môi trường

- Công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của tỉnh; tham mưu cơ chế, chính sách về quản lý đất đai theo Luật Đất đai năm 2024 để quản lý, khai thác và sử dụng có hiệu quả nguồn tài nguyên đất đai; tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp dễ dàng tiếp cận các nguồn lực đất đai, mặt bằng để thực hiện các dự án đầu tư, sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh.

- Thực hiện các giải pháp cải cách thủ tục Đăng ký sở hữu và chuyển nhượng tài sản, trong đó chú trọng nhiệm vụ: Tập trung đầu tư xây dựng hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu đất đai; nâng cấp cơ sở hạ tầng kỹ thuật, lập kế hoạch số hóa và lưu trữ hồ sơ địa chính ở dạng số để đưa vào khai thác sử dụng tại các Văn phòng đăng ký đất đai; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện thủ tục đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất.

- Triển khai mạnh mẽ việc kết nối liên thông điện tử để trao đổi thông tin dữ liệu đất đai giữa cơ quan đăng ký đất đai và cơ quan thuế trong việc xác định nghĩa vụ tài chính khi người sử dụng đất thực hiện giao dịch về đất đai và tài sản gắn liền với đất. Xác định lại giá đất các khu dân cư, khu đô thị theo kết luận số 1046/KL-TTCTP của Thanh tra Chính phủ.

- Tổ chức thực hiện tốt việc tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, xác định tiền trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản; tổ chức đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

- Tăng cường hoạt động truyền thông môi trường, nâng cao nhận thức cho các cơ quan, doanh nghiệp, các tổ chức, cá nhân về bảo vệ môi trường. Nhân rộng các mô hình bảo vệ môi trường hiệu quả nhất là các mô hình về quản lý rác thải, chất thải chăn nuôi. Thường xuyên cập nhật, phổ biến, triển khai kịp thời các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường.

- Chỉ đạo thực hiện tốt việc thẩm định đánh giá tác động môi trường, đề án bảo vệ môi trường đối với các dự án đầu tư trên địa bàn theo quy định pháp luật. Tiếp tục triển khai thực hiện chương trình nhiệm vụ theo Kế hoạch hành động đa dạng sinh học, các dự án hỗ trợ tiêu chí môi trường trong xây dựng nông thôn mới.

2.5. Sở Tài chính

- Rà soát, hướng dẫn thực hiện công khai, minh bạch ngân sách nhà nước. Đẩy mạnh cải cách hành chính và ứng dụng công nghệ thông tin trong lĩnh vực tài chính ngân sách.

- Phối hợp tham mưu thực hiện đổi mới cơ chế, chính sách tài chính đối với doanh nghiệp nhà nước, đổi mới cơ chế đầu tư vốn nhà nước theo quy định của pháp luật.

- Công khai, đăng tải trên trang thông tin điện tử và phương tiện thông tin đại chúng về các quy định của pháp luật, cơ chế chính sách, quyết định, kế hoạch, ngân sách, các thủ tục hành chính... nhằm giúp các chủ đầu tư nắm rõ cơ chế chính sách về tài chính, chủ động thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình.

- Tăng cường công tác thẩm tra, thẩm định về năng lực tài chính đối với các chủ đầu tư, doanh nghiệp khi tham gia các hoạt động đầu tư, thực hiện các dự án đầu tư ngoài ngân sách trên địa bàn tỉnh.

2.6. Sở Xây dựng

- Tham mưu UBND tỉnh đẩy nhanh tiến độ lập, thẩm định, phê duyệt các quy hoạch đô thị, quy hoạch nông thôn, quy hoạch xây dựng; tăng cường công tác quản lý, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy hoạch đã được phê duyệt.

- Tiếp tục rà soát, cải cách quy trình, thủ tục hành chính, giảm thời gian thực hiện các thủ tục về quy hoạch, cấp phép xây dựng.

- Tăng cường đối thoại với doanh nghiệp, nhà đầu tư trong lĩnh vực kinh doanh bất động sản để kịp thời nắm bắt tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp; giải quyết và trả lời các kiến nghị của doanh nghiệp.

- Công khai, minh bạch thông tin về quy hoạch trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh và các hình thức khác theo đúng quy định của pháp luật.

2.7. Sở Công Thương

- Tiếp tục triển khai thực hiện thu hút đầu tư và phát triển các cụm công nghiệp của tỉnh; chủ trì tham mưu trình UBND tỉnh ban hành quyết định thành lập, điều chỉnh quyết định thành lập triển khai thực hiện dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN; chương trình phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, công nghiệp hỗ trợ tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021-2025; chương trình phát triển thương mại tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021-2025.

- Phối hợp với Công ty Điện lực Thái Nguyên và các đơn vị phân phối, bán lẻ điện trên địa bàn tỉnh triển khai và thực hiện các giải pháp nhằm cắt giảm thủ tục, thời gian và chi phí tiếp cận điện năng...

- Triển khai sâu rộng các hoạt động cung cấp thông tin, kết nối, mở rộng thị trường cho doanh nghiệp trong nước. Đặc biệt, chú trọng tổ chức các chương trình xúc tiến thương mại đến các thị trường xuất khẩu, trong đó ưu tiên gắn kết cơ quan Trung ương và các tỉnh, thành phố trên cả nước với cơ quan thương vụ các nước.

- Kịp thời cập nhật, tuyên truyền, phổ biến về các hàng rào kỹ thuật, các biện pháp phòng vệ thương mại trong thương mại quốc tế; hỗ trợ doanh nghiệp chủ động nắm bắt, ứng phó kịp thời với các vụ việc phòng vệ thương mại do nước ngoài điều tra đối với hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam.

- Chủ động xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về ngành hàng; thị trường; quy định, tiêu chuẩn, điều kiện nhập khẩu của các nước và các cam kết theo các Hiệp định thương mại tự do và các cam kết quốc tế khác.

2.8. Sở Tư pháp

- Tăng cường quản lý nhà nước về công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, trọng tâm là hướng dẫn các đơn vị thực hiện đúng quy trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, thực hiện nghiêm túc đánh giá tác động chính sách trong quy trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, nâng cao chất lượng thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật.

- Thực hiện nghiêm túc hoạt động kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật; hướng dẫn, đôn đốc hoạt động rà soát văn bản quy phạm pháp luật nhằm phát hiện, xử lý kịp thời văn bản không còn phù hợp với tình hình thực tiễn và văn bản pháp luật cấp trên cũng như các cam kết quốc tế.

- Giữ vai trò đầu mối triển khai, hướng dẫn, đôn đốc nhằm đa dạng hóa và nâng cao chất lượng các hoạt động theo dõi thi hành pháp luật, kịp thời xử lý những bất cập, thiếu hiệu quả trong tổ chức thi hành pháp luật.

- Phối hợp với các sở, ngành tham mưu cho Hội đồng phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật tiếp tục tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, trong đó quan tâm đến phổ biến, giáo dục pháp luật về đầu tư, kinh doanh và các cơ chế, chính sách của tỉnh.

- Phối hợp với các cơ quan có liên quan thực hiện nghiêm túc việc đánh giá thủ tục hành chính trong dự thảo văn bản quy phạm pháp luật; kiểm tra, phối hợp rà soát các quy định thủ tục hành chính do tỉnh ban hành, chỉ duy trì những thủ tục hành chính thật sự cần thiết, hợp lý, hợp pháp và chi phí tuân thủ thấp nhất.

- Tham mưu triển khai các hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp theo “Chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021-2025”.

2.9. Sở Thông tin và Truyền thông

- Tham mưu thực hiện Chương trình chuyển đổi số và xây dựng chính quyền

điện tử tỉnh Thái Nguyên; đẩy mạnh chuyển đổi số trong hoạt động của các cơ quan, đơn vị, địa phương trên cả 3 lĩnh vực chính quyền số, kinh tế số và xã hội số theo Nghị quyết số 01/NQ-TU ngày 31/12/2020 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về Chương trình chuyển đổi số tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Đề án chuyển đổi số tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2024-2025 tại Quyết định số 2840/QĐ-UBND ngày 15/11/2024.

- Chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan triển khai thực hiện Đề án chuyển đổi số tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2024-2025 đã được của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên phê duyệt tại Quyết định số 2840/QĐ-UBND ngày 15/11/2024.

- Chủ trì phối hợp với các Sở, ngành, địa phương tiếp tục rà soát, nâng cấp bảo đảm tiêu chí 100% dịch vụ công toàn trình trên Cổng dịch vụ công của tỉnh và đồng bộ lên Cổng dịch vụ công Quốc gia. Nghiên cứu, triển khai các giải pháp nâng cao tỷ lệ hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường mạng.

- Thường xuyên rà soát, đôn đốc các sở, ngành, địa phương cập nhật và nâng cao chất lượng các trang thông tin điện tử của đơn vị mình đảm bảo công khai, minh bạch và dễ hiểu, dễ tra cứu về các thủ tục hành chính cho nhà đầu tư, doanh nghiệp.

2.10. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Bám sát hướng dẫn của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về các chỉ số, nhóm chỉ số, chỉ số PCI thành phần, xây dựng kế hoạch thực hiện của ngành trong việc cải thiện chỉ số PCI của tỉnh.

- Phối hợp với các ngành, cơ quan liên quan, tham mưu triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch thực hiện “Chương trình hỗ trợ phát triển thị trường lao động trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên đến năm 2030”.

- Tiếp tục triển khai sắp xếp các cơ sở giáo dục nghề nghiệp; tham mưu xây dựng kế hoạch phát triển giáo dục nghề nghiệp tỉnh Thái Nguyên đến năm 2025 góp phần phát triển nhân lực chất lượng cao đáp ứng nhu cầu thị trường lao động và yêu cầu phát triển của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

- Phối hợp với Bảo hiểm xã hội tỉnh rà soát, tham mưu, đề xuất sửa đổi, bổ sung hoàn thiện chính sách bảo hiểm xã hội; phối hợp nghiên cứu, đánh giá thực trạng thu, chi bảo hiểm xã hội, kiến nghị sửa đổi các quy định nhằm đảm bảo hiệu quả chính sách và khuyến khích doanh nghiệp phát triển.

- Cập nhật cơ sở dữ liệu an toàn vệ sinh lao động, việc làm theo hướng dẫn của Bộ luật Lao động năm 2019 để thực hiện giao dịch điện tử trong lĩnh vực bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, bảo hiểm thất nghiệp.

2.11. Sở Khoa học và Công nghệ

- Tăng cường hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và vừa ứng dụng hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến, xây dựng thương hiệu, bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ, cấp chứng chỉ quản lý chất lượng sản phẩm, chứng chỉ quy trình sản xuất thân thiện với môi trường, nâng cao năng suất chất lượng sản phẩm.

- Tham mưu UBND tỉnh thực hiện triển khai toàn diện hệ sinh thái khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo của tỉnh, kết nối với hệ sinh thái khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo quốc gia, kết nối với các mạng lưới đổi mới sáng tạo trong và ngoài nước.

- Thực hiện các giải pháp nâng cao năng lực hấp thụ, làm chủ công nghệ của các doanh nghiệp, thu hút đầu tư của doanh nghiệp cho khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; tăng cường hoạt động thẩm định về công nghệ các dự án đầu tư đảm bảo lựa chọn các công nghệ mới, tiên tiến, thân thiện với môi trường.

- Phối hợp chặt chẽ với các ngành, đơn vị có chức năng thanh tra, kiểm tra hành chính về hoạt động tiêu chuẩn đo lường, chất lượng sản phẩm hàng hóa, an toàn bức xạ, sở hữu trí tuệ tại doanh nghiệp nhằm khắc phục sự trùng lặp gây khó khăn cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.

2.12. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Tiếp tục triển khai thực hiện các chương trình, đề án lĩnh vực phát triển nông nghiệp, nông thôn như: Đề án phát triển sản phẩm nông nghiệp chủ lực tỉnh Thái Nguyên; Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững; Chương trình xây dựng nông thôn mới...

- Đẩy mạnh cải cách hành chính; rà soát bộ thủ tục hành chính của ngành để giảm chi phí và thời gian trong giải quyết công việc, đảm bảo thuận tiện cho tổ chức, công dân.

- Tăng cường chỉ đạo, giải quyết tháo gỡ khó khăn về cơ chế, chính sách nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân phát triển sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực nông, lâm nghiệp, thủy sản và dịch vụ nông nghiệp nông thôn, gắn với hỗ trợ phát triển thị trường, đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến đầu tư thương mại, dịch vụ nhằm hỗ trợ doanh nghiệp phát triển sản xuất, kinh doanh.

- Nghiên cứu, kiến nghị các giải pháp khuyến khích và tạo điều kiện thực hiện dồn điền đổi thửa, tích tụ đất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Tiếp tục thực hiện công tác dạy nghề ngắn hạn, tập huấn bồi dưỡng nghề, bồi dưỡng nâng cao kiến thức cho người lao động ở khu vực nông thôn.

2.13. Sở Giao thông Vận tải

- Bám sát hướng dẫn của Bộ Giao thông vận tải về các chỉ số, nhóm chỉ số, chỉ số PCI thành phần, xây dựng kế hoạch thực hiện của ngành trong việc cải thiện chỉ số PCI của tỉnh.

- Chủ động phối hợp với các ngành, địa phương liên quan đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án hạ tầng trọng điểm, huyết mạch trên địa bàn tỉnh, đảm bảo hoàn thành và đưa vào khai thác đúng tiến độ. Chú trọng duy tu, bảo trì và nâng cao hiệu quả khai thác hệ thống kết cấu giao thông hiện có.

- Tham mưu UBND tỉnh thực hiện các giải pháp hiệu quả thúc đẩy phát triển ngành dịch vụ Logistic nhằm tạo thuận lợi và giảm chi phí kinh doanh cho doanh nghiệp

2.14. Sở Y tế

- Chỉ đạo cơ sở khám chữa bệnh kết nối cơ sở dữ liệu với Sở Y tế và Bảo hiểm xã hội tỉnh để thực hiện giao dịch điện tử phục vụ quản lý nhà nước về

bảo hiểm y tế và giám định, thanh toán chi phí khám chữa bệnh bảo hiểm y tế.

- Chỉ đạo các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh phối hợp với các Ngân hàng thương mại, tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán để thu tiền viện phí bằng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt, ưu tiên giải pháp thanh toán trên thiết bị di động, thanh toán qua thiết bị chấp nhận thẻ.

- Tăng cường quản lý nhà nước đối với các cơ sở hành nghề y tế tư nhân, cơ sở kinh doanh dược; phát hiện và xử lý kịp thời các vi phạm, ngăn ngừa thuốc giả, thuốc kém chất lượng, đảm bảo an toàn cho sức khỏe của người dân.

- Tiếp tục tuyên truyền, hướng dẫn công tác phòng, chống dịch bệnh cho người dân và doanh nghiệp.

2.15. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu triển khai thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo để cải thiện Chỉ số “*Hợp tác nghiên cứu nhà trường - doanh nghiệp*”.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy và học tại các cơ sở giáo dục. Chỉ đạo các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh tăng cường tổ chức các hoạt động sáng tạo, trải nghiệm khoa học cho học sinh nhằm củng cố kiến thức, rèn luyện kỹ năng cho học sinh. Tăng cường các hoạt động hướng nghiệp qua các hình thức trải nghiệm, phối hợp với các doanh nghiệp trên địa bàn tổ chức hướng nghiệp phân luồng học sinh.

- Chỉ đạo các cơ sở giáo dục, các đơn vị trực thuộc tích cực phối hợp với các ngân hàng triển khai thanh toán học phí qua ngân hàng; tăng cường tuyên truyền, vận động khuyến khích học sinh, sinh viên thực hiện thanh toán học phí qua ngân hàng.

- Chú trọng phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao gắn với đẩy mạnh nghiên cứu khoa học, phát triển và ứng dụng công nghệ, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, phong trào khởi nghiệp, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế tri thức, kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, các ngành khoa học cơ bản, kỹ thuật, công nghệ và các ngành mới, nhất là trí tuệ nhân tạo.

2.16. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu triển khai thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch để cải thiện chỉ số PCI của tỉnh và bộ Chỉ số “*Năng lực cạnh tranh du lịch*”.

- Nghiên cứu đề xuất giải pháp nâng cao năng lực cạnh tranh ngành du lịch; khuyến khích, tạo điều kiện để doanh nghiệp tham gia đầu tư phát triển dịch vụ du lịch trên địa bàn tỉnh, đảm bảo tính kết nối và sự đồng bộ về chất lượng trong chuỗi cung ứng sản phẩm du lịch.

- Nghiên cứu, xây dựng các sản phẩm du lịch đặc thù, gắn với bản sắc văn hóa của địa phương. Đổi mới hoạt động xúc tiến, quảng bá du lịch trong và ngoài nước; tăng cường liên kết vùng để phát triển sản phẩm và tour, tuyến du lịch mới...

- Phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ

chuyên môn cho lao động tại các doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ du lịch trên địa bàn tỉnh. Hỗ trợ, khuyến khích các doanh nghiệp tham gia đào tạo phát triển nguồn nhân lực tại chỗ.

2.17. Sở Ngoại vụ

- Làm đầu mối tổng hợp, cung cấp thông tin đối ngoại và hợp tác quốc tế, phối hợp hoạt động giữa các Sở, ban, ngành, doanh nghiệp; phát hiện kịp thời các vướng mắc, khó khăn và đề xuất với UBND tỉnh để chỉ đạo giải quyết hoặc kiến nghị với Chính phủ và các Bộ, ngành Trung ương những vấn đề vượt quá thẩm quyền của tỉnh.

- Phối hợp với các cơ quan liên quan, các cơ quan đại diện ngoại giao của Việt Nam ở nước ngoài đẩy mạnh các hoạt động giới thiệu, quảng bá về các chủ trương, chính sách, tiềm năng, thế mạnh của tỉnh dưới nhiều hình thức như: Thông qua các bài viết, phóng sự trên báo, đài của tỉnh và Trung ương, cổng thông tin điện tử của tỉnh, các trang thông tin điện tử, qua Bản tin đối ngoại của tỉnh, đăng cai tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế,...

2.18. Thanh tra tỉnh

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu triển khai thực hiện theo hướng dẫn của Thanh tra Chính phủ để cải thiện Chỉ số “*Kiểm soát tham nhũng*”.

- Tiếp tục thực hiện nghiêm túc chỉ đạo của Chính phủ, UBND tỉnh về việc chấn chỉnh, nâng cao hiệu quả thanh tra, kiểm tra đối với doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; đảm bảo nguyên tắc kế hoạch thanh tra, kiểm tra hằng năm, không thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp quá 1 lần/năm.

- Nghiên cứu, xây dựng các kênh thông tin tiếp nhận ý kiến phản hồi của người dân, doanh nghiệp để kịp thời xử lý, ngăn chặn tình trạng “*tham nhũng vặt*” và các hành vi nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc.

- Thực hiện nghiêm quy định về công khai kết luận thanh tra theo quy định của pháp luật. Tăng cường đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các kết luận thanh tra của các cơ quan, đơn vị, đảm bảo các kiến nghị được triển khai thực hiện đầy đủ theo quy định của pháp luật.

2.19. Ban Quản lý các Khu công nghiệp Thái Nguyên

- Thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước đối với các khu công nghiệp; đẩy nhanh tiến độ hoàn thành công tác lập, phê duyệt đồ án và lựa chọn các nhà đầu tư xây dựng hạ tầng các khu công nghiệp nhằm tạo quỹ đất sạch để thu hút đầu tư, thúc đẩy sản xuất kinh doanh trên địa bàn các khu công nghiệp của tỉnh.- Chủ động nắm bắt và đề xuất các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp; tăng cường công tác cải cách hành chính, cắt giảm các thủ tục gây phiền hà cho người dân và doanh nghiệp; thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước trong các Khu công nghiệp đối với các lĩnh vực như: Quy hoạch, xây dựng, môi trường, lao động,...

- Điều chỉnh quy hoạch chi tiết Khu công nghiệp Diềm Thụy - Khu A; điều chỉnh Dự án Xây dựng hạ tầng KCN Sông Công 2 (diện tích 250ha); tập trung

đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng, giao đất cho chủ đầu tư xây dựng hạ tầng Dự án KCN Sông Công II giai đoạn 2 và Khu công nghiệp Yên Bình 3. Nhanh chóng thu hút các nhà đầu tư phát triển hạ tầng khu, cụm công nghiệp, trình cấp có thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư 04 Khu công nghiệp mới.

- Thường xuyên tổ chức các hội nghị đối thoại, gặp gỡ trao đổi với doanh nghiệp trên địa bàn các KCN nhằm kịp thời nắm bắt các khó khăn, vướng mắc để giải quyết hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền giải quyết nhằm tạo điều kiện tốt nhất để các doanh nghiệp yên tâm sản xuất kinh doanh.

2.20. Công an tỉnh

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý nhà nước, nhất là giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến liên quan đến người dân và doanh nghiệp.

- Bảo đảm an ninh trật tự, an toàn phòng cháy, chữa cháy; trật tự an toàn giao thông,... Xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật liên quan đến việc thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh; xử lý nghiêm các doanh nghiệp vi phạm pháp luật, buôn lậu, trốn thuế, buôn bán hàng cấm, hàng giả, gian lận thương mại; vi phạm pháp luật về môi trường... đảm bảo bình đẳng quyền của các doanh nghiệp. Tạo môi trường lành mạnh, an toàn để doanh nghiệp hoạt động theo đúng quy định của pháp luật.

- Tăng cường các biện pháp quản lý ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về ANTT, đặc biệt là các cơ sở kinh doanh dịch vụ lưu trú, vũ trường, quán bar, karaoke, hoạt động cho vay có dấu hiệu, hoạt động liên quan đến “tín dụng đen”...

- Chủ trì phối hợp với các Sở, ban, ngành, đoàn thể và các địa phương xây dựng kế hoạch và triển khai các biện pháp tuyên truyền cho quần chúng nhân dân nâng cao cảnh giác bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Thực hiện tốt các quy định của pháp luật trong công tác quản lý xuất, nhập cảnh tạo môi trường thuận lợi để giao lưu, hợp tác; xuất nhập khẩu hàng hóa; thu hút vốn đầu tư của nước ngoài.

2.21. Cục Thuế tỉnh

- Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý thuế nhằm cắt giảm chi phí cho doanh nghiệp. Công khai cơ sở dữ liệu về hoàn thuế, bảo đảm 100% hồ sơ hoàn thuế được kiểm tra và 100% hồ sơ khiếu nại của người nộp thuế được giải quyết đúng thời gian quy định của pháp luật. Công khai, minh bạch các quy định của Luật Quản lý thuế, các quy trình thanh tra, giải quyết khiếu nại và hoàn thuế giá trị gia tăng.

- Rà soát các quy định của Luật Quản lý thuế, các quy trình thanh tra, giải quyết khiếu nại, quy trình hoàn thuế... đề nghị Bộ Tài chính, Tổng cục Thuế sửa đổi, bổ sung nhằm đảm bảo tính rõ ràng, minh bạch, tăng tính hiệu lực, hiệu quả các quy định pháp luật về thuế.

- Công khai chi tiết về bộ thuế, chỉ tiêu thu ngân sách, mức thu của các đối

tượng nộp thuế trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

- Triển khai các giải pháp ngăn chặn các hành vi tiêu cực, những nhiễu trong quản lý thuế. Xử lý nghiêm các hành vi gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp nộp thuế, xóa bỏ tình trạng thỏa thuận với doanh nghiệp để mưu lợi và thất thu thuế.

- Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc hoàn thiện hệ thống cơ sở hạ tầng tập trung cho các giao dịch thu, nộp ngân sách. Đẩy mạnh giao dịch giữa cơ quan thuế và người nộp thuế bằng phương thức điện tử.

- Duy trì việc tổ chức đối thoại với doanh nghiệp, tập trung giải quyết hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền giải quyết kịp thời những khó khăn, vướng mắc, những đề xuất, kiến nghị của các doanh nghiệp và người nộp thuế.

2.22. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh Thái Nguyên

- Triển khai thực hiện kịp thời các giải pháp về tiền tệ, góp phần cải thiện chỉ số tiếp cận tín dụng; nâng cao chất lượng dịch vụ ngân hàng, đáp ứng nhu cầu đa dạng của nền kinh tế; cải thiện và minh bạch hệ thống thông tin tín dụng; tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân thuộc mọi thành phần kinh tế trong việc tiếp cận vốn tín dụng ngân hàng.

- Chỉ đạo, đôn đốc các TCTD triển khai chương trình kết nối Ngân hàng - Doanh nghiệp, đồng thời phối hợp với sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tổ chức các hội nghị kết nối, đối thoại phù hợp để tháo gỡ khó khăn trong quan hệ tín dụng giữa ngân hàng và khách hàng.

- Tiếp tục thực hiện cơ cấu lại hệ thống các TCTD gắn với xử lý nợ xấu; tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát các TCTD đảm bảo hoạt động an toàn, hiệu quả. Tập trung nguồn vốn cho vay đối với các lĩnh vực ưu tiên như: tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn; cho vay xây dựng nông thôn mới; Chương trình kết nối Ngân hàng - Doanh nghiệp.

- Đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt trên địa bàn. Tăng số lượng doanh nghiệp và người dân tiếp cận với các dịch vụ tài chính, ngân hàng. Tập trung phát triển các loại hình dịch vụ phù hợp phục vụ các nhóm dân cư chưa hoặc ít được tiếp cận với dịch vụ ngân hàng truyền thống ở vùng nông thôn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn.

- Thực hiện cải tiến quy trình, thủ tục tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong việc tiếp cận tín dụng ngân hàng. Nâng cao chất lượng, kỷ cương đội ngũ công chức, viên chức, nhân viên ngành ngân hàng, không để xảy ra tình trạng tham nhũng, tiêu cực, những nhiễu nhân dân.

- Tăng cường tuyên truyền các chương trình tín dụng ưu đãi, các giải pháp điều hành chính sách tiền tệ của NHNN tạo điều kiện cho doanh nghiệp, người dân được thụ hưởng chính sách.

2.23. Đài Phát thanh - Truyền hình Thái Nguyên, Báo Thái Nguyên

- Tổ chức truyền thông, quán triệt, phổ biến Nghị quyết của Chính phủ, Kế hoạch hành động của tỉnh và các văn bản chỉ đạo, điều hành về cải thiện môi

trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh đến các cấp, các ngành, người dân và doanh nghiệp.

- Tiếp tục duy trì các chuyên trang, chuyên mục tọa đàm, chương trình chuyên đề để phổ biến kiến thức về cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh. Tuyên truyền công tác hỗ trợ xây dựng thương hiệu doanh nghiệp, xây dựng phát triển văn hóa doanh nghiệp; thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo tại địa phương.

2.24. UBND các huyện, thành phố

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của địa phương mình xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết nhằm tăng cường công tác cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh và thực hiện đạt kết quả cao nhất 10 chỉ số thành phần PCI của tỉnh. Chỉ đạo thực hiện công tác tuyên truyền sâu rộng đến các cơ quan, phòng, ban chuyên môn cấp huyện, các Hiệp hội, Hội doanh nghiệp trên địa bàn về nội dung và các giải pháp thực hiện các Đề án cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh giai đoạn 2021-2025; Bộ chỉ số đánh giá năng lực cạnh tranh cấp Sở, ngành và địa phương (DDCI) năm 2025; Đề án hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021-2025; Đề án phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021-2025.

- Tập trung tăng cường công tác cải cách hành chính, tạo môi trường kinh doanh thông thoáng, minh bạch, khoa học, nâng cao hiệu quả thu hút đầu tư, đảm bảo đúng mục tiêu, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; thực hiện quyết liệt công tác bồi thường giải phóng mặt bằng các dự án để đảm bảo các dự án đi vào hoạt động đúng tiến độ.

- Căn cứ vào nội dung Kế hoạch và tình hình thực tế tại địa phương, tổ chức xây dựng và triển khai thực hiện các chỉ số thành phần nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh.

- Triển khai đồng bộ, có hiệu quả các chương trình, đề án, nhiệm vụ, hỗ trợ, tạo môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi nhất cho tất cả các thành phần kinh tế phát triển. Tăng cường công tác đối thoại, kịp thời nắm bắt, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp và tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, dự án theo thẩm quyền được giao.

- Chỉ đạo các phòng chuyên môn và các đơn vị liên quan thực hiện rà soát các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết để đơn giản hóa thủ tục, rút ngắn thời gian giải quyết; thực hiện công khai các thủ tục hành chính trên Website của UBND các huyện, thành phố.

- Thường xuyên theo dõi tình hình triển khai các dự án đầu tư trên địa bàn cấp huyện để đánh giá kết quả hoạt động đầu tư; phối hợp với các Sở, ban, ngành liên quan hỗ trợ, giải quyết các khó khăn, vướng mắc phát sinh của các doanh nghiệp.

- Chỉ đạo các cơ quan, tổ chức cung ứng dịch vụ công trên địa bàn triển khai đẩy mạnh phương thức thanh toán qua ngân hàng; tuyên truyền, khuyến khích các siêu thị, trung tâm thương mại, các cơ sở bán lẻ có đủ điều kiện thanh toán điện tử phối hợp với các chi nhánh, ngân hàng thương mại triển khai dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt.

2.25. Các Hiệp hội, Hội doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh

- Là cầu nối giữa các doanh nghiệp, doanh nhân với lãnh đạo tỉnh, các Sở, ngành, đoàn thể và địa phương; thường xuyên tổ chức gặp gỡ trao đổi kinh nghiệm, tạo sự liên kết giữa các doanh nghiệp để giúp tiêu thụ, trao đổi sản phẩm của doanh nghiệp.

- Tổng hợp, đề xuất, kiến nghị, giải quyết những khó khăn, vướng mắc cho các doanh nghiệp trong quá trình hoạt động kinh doanh trên địa bàn tỉnh; tăng cường phối hợp với các Sở, ngành của tỉnh để tham gia đóng góp ý kiến vào các chủ trương, chính sách của Nhà nước có liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp do Nhà nước ban hành.

- Duy trì, tăng cường đối thoại với các cấp chính quyền; đẩy mạnh vai trò phản biện, tham gia đóng góp vào quá trình xây dựng và ban hành các quy định, cơ chế chính sách của tỉnh liên quan đến doanh nghiệp, môi trường đầu tư kinh doanh.

- Phối hợp chặt chẽ với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban Quản lý các Khu công nghiệp Thái Nguyên, các sở, ngành có liên quan, các cấp chính quyền trong việc triển khai các giải pháp hỗ trợ, đồng hành với cộng đồng doanh nghiệp, doanh nhân và các nội dung liên quan đến cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh và Bộ Chỉ số đánh giá năng lực cạnh tranh cấp sở, ngành và địa phương (DDCI).

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố và đơn vị liên quan tổ chức tuyên truyền, quán triệt Nghị quyết số 02/NQ-CP và Kế hoạch này đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức để nâng cao trách nhiệm trong quá trình thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh; chủ động xây dựng ngay kế hoạch tổ chức thực hiện những mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của kế hoạch đề ra.

2. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm đôn đốc, kiểm tra, giám sát các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố và các đơn vị liên quan trong việc triển khai thực hiện Kế hoạch này và tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh kết quả thực hiện việc cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh; đề xuất UBND tỉnh xem xét, giải quyết đối với những vấn đề khó khăn, vướng mắc phát sinh nhằm đảm bảo Kế hoạch được thực hiện có hiệu quả.

3. Định kỳ báo cáo: Các sở, ban, ngành, địa phương và các đơn vị liên quan báo cáo tình hình, kết quả thực hiện Nghị quyết gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 30 tháng 5 và 30 tháng 11 năm 2025; Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh trước ngày 10 tháng 6 và 10 tháng 12 năm 2025 để báo cáo Văn phòng Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 08/01/2025 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2025. Trong quá trình triển khai thực hiện, có khó khăn, vướng mắc, cần kịp thời báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Kế hoạch và Đầu tư) để xem xét, chỉ đạo giải quyết./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị;
- UBND các huyện, thành phố;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Các Hiệp hội, Hội Doanh nghiệp tỉnh;
- Lưu: VT, TH.

Triều *qđ*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT, CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Quang Tiến

www.thainguyen.gov.vn



PHỤ LỤC I

**Một số nhiệm vụ cải thiện Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI)
của tỉnh Thái Nguyên năm 2025***(Kèm theo Kế hoạch số 14/KH-UBND ngày 18 tháng 01 năm 2025 của UBND tỉnh Thái Nguyên)*

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
I	Nhiệm vụ cải thiện Chỉ số gia nhập thị trường			
1	<p>- Tiếp tục thực hiện rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực đăng ký doanh nghiệp, đầu tư so với quy định;</p> <p>- Tăng cường công tác tư vấn, hướng dẫn doanh nghiệp, nhà đầu tư trong việc thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp, đầu tư; hỗ trợ và khuyến khích doanh nghiệp thực hiện đăng ký doanh nghiệp trực tuyến;</p> <p>- Hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện các thủ tục sau đăng ký thành lập doanh nghiệp như đăng ký tài khoản ngân hàng, đăng ký chữ ký số điện tử... trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích;</p> <p>- Tham mưu cho UBND tỉnh tăng cường công tác đối thoại, kịp thời nắm bắt, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp và tăng cường công tác quản lý nhà nước, hậu kiểm sau đăng ký kinh doanh.</p>	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các đơn vị liên quan	Công việc thường xuyên
2	Chỉ đạo các Chi cục thuế khu vực trực thuộc sớm hướng dẫn và hỗ trợ doanh nghiệp về thủ tục liên quan đến việc sử dụng hóa đơn, kê khai thuế điện tử... sau khi doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.	Cục Thuế tỉnh	Các đơn vị liên quan	Công việc thường xuyên
3	<p>- Thực hiện niêm yết các bộ thủ tục hành chính, công khai mức phí, lệ phí tại Bộ phận một cửa nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân dễ tiếp cận và dễ thực hiện;</p> <p>- Chủ động giải quyết thủ tục hành chính chuyên ngành thuộc lĩnh vực phụ trách sau đăng ký thành lập doanh nghiệp để rút ngắn thời gian chính thức đi vào hoạt động cho doanh nghiệp, liên thông nhóm thủ tục hành chính, như: Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh, giấy phép xây dựng; đủ điều kiện về an ninh trật tự, phòng cháy chữa cháy, giấy phép lao động, thẻ tạm trú cho lao động nước ngoài, đánh giá tác động môi trường, chứng chỉ hành nghề, giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xăng dầu, khí; giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh vận tải...</p>	Các sở, ban, ngành, UBND huyện, thành phố	Các đơn vị liên quan	Công việc thường xuyên

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
II	Nhiệm vụ cải thiện Chỉ số tiếp cận đất đai			
1	<p>- Tiếp tục rà soát, đề xuất các giải pháp, quy trình nhằm duy trì, rút ngắn thời gian cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho doanh nghiệp. Giám sát việc chấp hành pháp luật, quy trình kiểm tra, trách nhiệm thực thi công vụ của cán bộ, công chức trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính về đất đai, môi trường và thực hiện việc thanh, kiểm tra tại doanh nghiệp;</p> <p>- Thường xuyên, kịp thời cung cấp thông tin, dữ liệu về đất đai; cập nhật, bổ sung kế hoạch sử dụng đất hàng năm để giới thiệu, thu hút đầu tư;</p> <p>- Chủ động nắm bắt và tháo gỡ khó khăn vướng mắc của tổ chức, doanh nghiệp trong lĩnh vực đất đai; rà soát, thống kê và đề xuất thu hồi đất các dự án không triển khai theo đúng quy định của pháp luật;</p> <p>- Tăng cường công tác đối thoại, kịp thời nắm bắt, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp về lĩnh vực đất đai, môi trường.</p>	Sở Tài nguyên và Môi trường	UBND các huyện, thành phố	Công việc thường xuyên
2	<p>- Đẩy nhanh tiến độ quy hoạch chung KCN đô thị, dịch vụ Tây Phố Yên; công khai quy hoạch xây dựng các Khu công nghiệp, cập nhật thông tin về quỹ đất phục vụ thu hút đầu tư trên trang thông tin điện tử của Ban Quản lý các Khu công nghiệp Thái Nguyên;</p> <p>- Xây dựng Quy chế phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường trong giải quyết thủ tục hành chính liên quan đến Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất cho các doanh nghiệp trong khu công nghiệp; tham mưu, đề xuất với UBND tỉnh tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc liên quan đến đất đai tại Khu công nghiệp.</p>	Ban Quản lý các Khu công nghiệp Thái Nguyên	Các đơn vị liên quan	Công việc thường xuyên
3	<p>- Rà soát quỹ đất công do nhà nước quản lý đang sử dụng chưa đúng mục đích hoặc không đạt hiệu quả cao; xây dựng phương án thu hồi và tạo quỹ đất sạch để kêu gọi đầu tư;</p> <p>- Phối hợp thực hiện tốt công tác thu hồi đất, bồi thường và giải phóng mặt bằng tại địa phương; đảm bảo công khai, minh bạch, đúng quy định pháp luật và tôn trọng quyền lợi của doanh nghiệp, nhà đầu tư.</p>	UBND các huyện, thành phố	Các đơn vị liên quan	Công việc thường xuyên
4	Phối hợp với các đơn vị liên quan để mời gọi, thu hút các nhà đầu tư triển khai xây dựng đầu tư kết cấu hạ tầng các cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh nhằm tạo quỹ đất sạch cho doanh nghiệp có nhu cầu để triển khai đầu tư, sản xuất, kinh doanh.	Sở Công Thương	Các đơn vị liên quan	Công việc thường xuyên

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
5	Tổ chức các cuộc họp Hội đồng Thẩm định giá đất tỉnh khi có phát sinh hồ sơ liên quan đến việc xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai đối với các tổ chức trên địa bàn thành phố theo đúng quy định	Sở Tài chính	Các đơn vị liên quan	Công việc thường xuyên
6	Chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh tập trung nguồn lực đầu tư xây dựng, nâng cấp các công trình giao thông trọng điểm trên địa bàn tỉnh.	Sở Giao thông vận tải	Các đơn vị liên quan	Công việc thường xuyên
III	Các nhiệm vụ cải thiện Chỉ số tính minh bạch			
1	<ul style="list-style-type: none"> - Công khai và kịp thời công bố thông tin về các quy hoạch đã được phê duyệt, kế hoạch sử dụng đất, danh mục dự án kêu gọi đầu tư; các cơ chế, chính sách ưu đãi đầu tư; các thông tin về chương trình hỗ trợ phát triển doanh nghiệp,... trên các phương tiện thông tin đại chúng, Cổng Thông tin điện tử của tỉnh và tại các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố để doanh nghiệp chủ động tìm kiếm và nắm bắt thông tin có liên quan; - Thực hiện nghiêm về tỷ lệ lựa chọn nhà thầu qua mạng theo quy định của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu trong việc kịp thời cung cấp thông tin, trả lời kiến nghị của doanh nghiệp và người dân; - Tăng cường công tác kiểm tra công vụ, công tác phòng chống tham nhũng; công khai minh bạch trong chỉ đạo điều hành. 	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Các đơn vị liên quan	Công việc thường xuyên
2	Tiếp tục hoàn thiện, đổi mới, nâng cao chất lượng về nội dung, hình thức và khả năng tương tác của Cổng Thông tin điện tử tỉnh. Kịp thời cập nhật đầy đủ các văn bản pháp luật, các văn bản điều hành, các chính sách ưu đãi, khuyến khích, hỗ trợ về đầu tư của tỉnh...	Văn phòng UBND tỉnh	Các đơn vị liên quan	Công việc thường xuyên
3	Tiếp tục phát huy vai trò cầu nối giữa doanh nghiệp với chính quyền; tích cực tham gia phản biện chính sách của nhà nước để bảo vệ quyền lợi của doanh nghiệp, góp phần xây dựng môi trường kinh doanh lành mạnh.	Các Hiệp hội, Hội doanh nghiệp	Các đơn vị liên quan	Công việc thường xuyên
4	Giám sát việc chấp hành pháp luật, quy trình kiểm tra, trách nhiệm thực thi công vụ của cán bộ, công chức ngành thuế trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính và thực hiện thanh, kiểm tra thuế tại doanh nghiệp.	Cục Thuế tỉnh	Các đơn vị liên quan	Công việc thường xuyên
IV	Các nhiệm vụ cải thiện Chỉ số chi phí thời gian			

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
1	<p>- Thực hiện văn hóa công sở, góp phần xây dựng nền hành chính chuyên nghiệp, văn minh, hiện đại; tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ, công chức, viên chức được đào tạo, rèn luyện, nâng cao kỹ năng giải quyết công việc, khuyến khích tự học hỏi kiến thức, rèn luyện kỹ năng;</p> <p>- Tăng cường tuyên truyền và đẩy nhanh tiến độ cung cấp dịch vụ công toàn trình song song với việc đẩy mạnh dịch vụ bưu chính công ích trong giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp; ứng dụng tối đa công nghệ thông tin trong quản lý điều hành;</p> <p>- Khuyến khích đề xuất, thực hiện các mô hình, cách làm hay trong cải cách hành chính, tránh hình thức và chạy theo thành tích; tiếp tục thực hiện công tác đối thoại và tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp một cách hiệu quả nhất.</p>	Các sở, ban, ngành, UBND huyện, thành phố	Các đơn vị liên quan	Công việc thường xuyên
2	<p>- Tham mưu UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục hành chính hàng năm nhằm kịp thời kiến nghị sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ những quy định, thủ tục hành chính không còn phù hợp, gây phiền hà, làm lãng phí thời gian và tăng chi phí của doanh nghiệp;</p> <p>- Tham mưu UBND tỉnh đẩy mạnh giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính; đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;</p> <p>- Phối hợp với cơ quan giải quyết thủ tục hành chính đẩy mạnh việc triển khai tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính qua dịch vụ công ích tạo thuận lợi, nhanh chóng cho tổ chức, cá nhân;</p> <p>- Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định, thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của UBND, Chủ tịch UBND tỉnh thông qua Hệ thống thông tin tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của Công Dịch vụ công quốc gia.</p>	Văn phòng UBND tỉnh	Các đơn vị liên quan	Công việc thường xuyên
3	Triển khai thực hiện hiệu quả nội dung phối hợp về thanh tra, kiểm tra theo quy định. Đặc biệt là nội dung xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp của các cơ quan, đơn vị đảm bảo không trùng lặp về nội dung; mỗi doanh nghiệp chỉ thanh tra, kiểm tra không quá 01 lần trong năm; công khai, minh bạch kế hoạch thanh tra, kiểm tra (<i>trừ trường hợp thanh tra, kiểm tra đột xuất</i>).	Thanh tra tỉnh	Các đơn vị liên quan	Công việc thường xuyên

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
4	<p>- Phối hợp với các đơn vị đào tạo mở các lớp bồi dưỡng về kỹ năng giao tiếp, đạo đức công vụ, văn hóa công sở... tiếp tục cải thiện về thái độ phục vụ, khả năng ứng xử, tác phong làm việc của cán bộ, công chức, viên chức;</p> <p>- Tăng cường giám sát và kiểm tra việc thực thi công vụ của cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh.</p>	Sở Nội vụ	Các đơn vị liên quan	Công việc thường xuyên
5	<p>Chủ trì phối hợp với các cơ quan, UBND huyện, thành phố chỉ đạo, cung cấp thông tin cho các cơ quan báo chí, hệ thống truyền thanh cơ sở tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn doanh nghiệp thực hiện các dịch vụ công trực tuyến, tạo thuận lợi nhất cho doanh nghiệp khi thực hiện.</p>	Sở Thông tin và Truyền thông	Các đơn vị liên quan	Công việc thường xuyên
V	Các nhiệm vụ cải thiện Chỉ số chi phí không chính thức			
1	<p>- Nâng cao tinh thần trách nhiệm trong công tác tham mưu, đề xuất thuộc lĩnh vực phụ trách, hạn chế sự chồng chéo, đùn đẩy, tạo cơ hội hình thành các tiêu cực, nhũng nhiễu;</p> <p>- Thực hiện tốt việc kiểm tra, giám sát, kịp thời xử lý nghiêm các trường hợp lợi dụng chức vụ, quyền hạn, nhiệm vụ được giao gây khó khăn cho doanh nghiệp; chú trọng công tác tuyên truyền giáo dục nâng cao nhận thức chính trị, phẩm chất đạo đức của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức nhất là những người trực tiếp giải quyết các thủ tục cho doanh nghiệp thuộc các lĩnh vực: Đăng ký kinh doanh, đất đai, môi trường, hải quan, cấp phép kinh doanh có điều kiện, thuế, xây dựng, quản lý thị trường, phòng cháy chữa cháy...;</p> <p>- Rà soát lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, kịp thời phát hiện và thay thế những người kém phẩm chất, yếu năng lực, có hành vi nhũng nhiễu, gây khó khăn cho doanh nghiệp;</p> <p>- Tăng cường công tác phòng và chống tham nhũng; kiểm tra việc thực hiện các quy định của nhà nước, tăng cường kỷ luật, kỷ cương, nâng cao đạo đức công vụ, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thật sự trong sạch, đủ năng lực đáp ứng yêu cầu công tác;</p> <p>- Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Cổng dịch vụ công tỉnh, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính; đẩy mạnh việc cung cấp dịch vụ công toàn tỉnh liên quan đến doanh nghiệp; thường xuyên cập nhật, công khai đầy đủ thông tin trên các Trang thông tin điện tử sở, ban, ngành và UBND huyện, thành phố.</p>	Các sở, ban, ngành, UBND huyện, thành phố	Các đơn vị liên quan	Công việc thường xuyên

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
2	Thực hiện kiểm tra, giám sát công tác thanh tra, kiểm tra thuế giảm tình trạng doanh nghiệp phải trả chi phí không chính thức cho cán bộ thanh, kiểm tra thuế.	Cục Thuế tỉnh	Các đơn vị liên quan	Công việc thường xuyên
3	Thực hiện nâng cao kỷ luật công vụ, kiểm tra, giám sát công tác thanh tra, kiểm tra lĩnh vực xây dựng giảm tình trạng doanh nghiệp phải trả chi phí không chính thức cho cán bộ thanh, kiểm tra xây dựng.	Sở Xây dựng, UBND huyện, thành phố	Các đơn vị liên quan	Công việc thường xuyên
VI	Các nhiệm vụ cải thiện Chỉ số cạnh tranh bình đẳng			
1	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp tục tham mưu UBND tỉnh thực hiện hiệu quả công tác cải cách thủ tục hành chính; - Tham gia quản lý, vận hành Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính, Cổng dịch vụ công quốc gia; xây dựng, quản lý, vận hành và khai thác Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính; kết nối, liên thông, tích hợp, chia sẻ dữ liệu về giải quyết thủ tục hành chính, thực hiện dịch vụ công phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của UBND, Chủ tịch UBND tỉnh; - Phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông tích hợp 100% dịch vụ công toàn trình trên Cổng dịch vụ công quốc gia. 	Văn phòng UBND tỉnh	Các đơn vị liên quan	Công việc thường xuyên
2	Kiểm soát chặt chẽ việc sử dụng mối quan hệ để có được những ưu đãi đặc biệt, chính sách riêng (<i>hợp đồng kinh tế; khai thác tài nguyên; đấu thầu, chỉ định thầu; giao, cho thuê đất đầu tư, sản xuất kinh doanh...</i>) gây bất bình đẳng giữa doanh nghiệp lớn và doanh nghiệp nhỏ, doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp tư nhân.	Các sở, ban, ngành, UBND huyện, thành phố	Các đơn vị liên quan	Công việc thường xuyên
3	Tham mưu thực hiện có hiệu quả việc đổi mới, sắp xếp doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước nhằm tạo điều kiện, cơ hội cho khu vực kinh tế tư nhân cạnh tranh lành mạnh, công bằng.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các đơn vị liên quan	Công việc thường xuyên
4	Tiếp tục rà soát, tham mưu UBND tỉnh sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng tinh gọn, giảm đầu mối, giúp hoạt động hiệu quả hơn, đồng thời, cũng tạo điều kiện cho khu vực kinh tế tư nhân tham gia hoạt động, tạo tính cạnh tranh công bằng giữa khu vực kinh tế nhà nước và khu vực kinh tế tư nhân.	Sở Nội vụ, Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các đơn vị liên quan	Công việc thường xuyên
VII	Các nhiệm vụ cải thiện Chỉ số tính năng động			

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
1	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp tục triển khai có hiệu quả chỉ đạo của UBND tỉnh về phát triển kinh tế tư nhân trên địa bàn tỉnh trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; - Chủ động giải quyết công việc theo thẩm quyền; không đùn đẩy trách nhiệm. Phát huy tính năng động, sáng tạo của lãnh đạo các cấp trong thực thi các chính sách pháp luật nhằm hỗ trợ, phát triển doanh nghiệp; - Xác định rõ trách nhiệm của người đứng đầu trong việc tháo gỡ khó khăn, tổ chức triển khai thực hiện các chủ trương, chính sách của nhà nước và chỉ đạo của UBND tỉnh; đảm bảo sự nhất quán trong thực hiện chủ trương, chính sách từ thành phố đến cơ sở; - Chủ động phối hợp với các ngành, các cấp trong việc giải quyết các yêu cầu, đề xuất, kiến nghị của doanh nghiệp; - Đồng hành cùng doanh nghiệp, tăng cường tiếp xúc, đối thoại với doanh nghiệp qua nhiều kênh giao tiếp, nhằm lắng nghe ý kiến đề xuất, kịp thời giải quyết phản ánh, kiến nghị của nhà đầu tư, doanh nghiệp một cách thiết thực, hiệu quả. 	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Các đơn vị liên quan	Công việc thường xuyên
2	Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai khảo sát Bộ chỉ số đánh giá năng lực cạnh tranh cấp sở, ngành, địa phương (DDCI) nhằm tạo sự cạnh tranh, nâng cao năng lực điều hành giữa các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố.		Các sở, ban, ngành, UBND huyện, thành phố	Công việc thường xuyên
VIII	Các nhiệm vụ cải thiện Chỉ số chính sách hỗ trợ doanh nghiệp			
1	<ul style="list-style-type: none"> - Triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, Kế hoạch của UBND tỉnh về phát triển doanh nghiệp và thúc đẩy khởi nghiệp trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2021-2025; - Tập trung thực hiện tốt các giải pháp như: Phát triển hạ tầng, tạo mặt bằng sản xuất, kinh doanh; hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận nguồn vốn; phát triển nguồn nhân lực; hình thành các chuỗi giá trị; xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường; thúc đẩy hoạt động chuyển đổi số; đổi mới, chuyển giao công nghệ, phát triển thương hiệu và tiếp tục xây dựng, hoàn thiện hệ sinh thái khởi nghiệp; hỗ trợ các doanh nghiệp tham gia có hiệu quả vào Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP). 	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Các đơn vị liên quan	Công việc thường xuyên
2	<ul style="list-style-type: none"> - Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan đẩy nhanh tiến độ tham mưu Hỗ trợ Doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh; - Phối hợp với các đơn vị liên quan tăng cường công tác xúc tiến kêu 	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các đơn vị liên quan	Công việc thường xuyên

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
	<p>gọi đầu tư các dự án trọng điểm, có thế mạnh của tỉnh;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiếp tục phát huy vai trò hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa; triển khai thực hiện có hiệu quả Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa; tham mưu xây dựng và triển khai các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa để thúc đẩy khởi nghiệp, phát triển khu vực kinh tế tư nhân. 			
3	<ul style="list-style-type: none"> - Tăng cường công tác tuyên truyền, cung cấp thông tin, hướng dẫn thực thi các Hiệp định thương mại tự do (FTA); phối hợp nắm bắt tình hình và tham mưu tháo gỡ vướng mắc trong thực hiện các FTA; hướng dẫn thủ tục để hưởng hỗ trợ từ chương trình hỗ trợ doanh nghiệp tận dụng cơ hội từ các FTA; - Tiếp tục xây dựng danh mục kêu gọi đầu tư xây dựng các cụm công nghiệp, logistic trên địa bàn tỉnh; - Tăng cường hỗ trợ cung cấp thông tin thị trường; đẩy mạnh kết nối cung cầu để tiêu thụ sản phẩm hàng hóa, nông sản; hỗ trợ doanh nghiệp xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường, tiêu thụ hàng hóa; - Triển khai các chương trình, đề án khuyến công hỗ trợ doanh nghiệp, cơ sở sản xuất nâng cao hiệu quả sản xuất, tăng sức cạnh tranh sản phẩm. 	Sở Công Thương	Các đơn vị liên quan	Công việc thường xuyên
4	Tăng cường, đẩy mạnh các hoạt động quản lý thị trường, chống gian lận thương mại, hàng giả, hàng kém chất lượng và buôn lậu.	Cục Quản lý thị trường tỉnh	Các đơn vị liên quan	Công việc thường xuyên
5	Tăng cường hoạt động của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước để hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, tiếp nhận kiến nghị của doanh nghiệp về hoàn thiện pháp luật.	Sở Tư pháp	Các đơn vị liên quan	Công việc thường xuyên
6	Hoàn thiện cơ chế chính sách đẩy mạnh hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ, tạo sự chuyển biến về năng suất, chất lượng, hiệu quả trong hoạt động sản xuất của doanh nghiệp, nâng cao năng lực cạnh tranh của sản phẩm trong hội nhập quốc tế thông qua các chương trình như: Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp về đổi mới công nghệ, thiết bị; năng suất chất lượng và sở hữu trí tuệ.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các đơn vị liên quan	Công việc thường xuyên
IX	Các nhiệm vụ cải thiện Chỉ số đào tạo lao động			
	<ul style="list-style-type: none"> - Chỉ đạo các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đẩy mạnh công tác tuyên truyền, tư vấn tuyển sinh giáo dục nghề nghiệp sâu rộng trong xã hội đạt chỉ tiêu đã đề ra; 	Sở Lao động -	Các cơ quan liên quan	Công việc thường xuyên

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
1	<ul style="list-style-type: none"> - Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thường xuyên rà soát nhu cầu tuyển dụng lao động của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Trên cơ sở đó, tổng hợp, cung cấp thông tin việc làm cần tuyển dụng đến người lao động bằng nhiều hình thức, trong đó chú trọng lao động ở nông thôn, học sinh, sinh viên, quân nhân xuất ngũ, người dân tộc thiểu số,... để người lao động tiếp cận được thông tin và tìm được việc làm; - Chỉ đạo các Trung tâm dịch vụ việc làm, doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm trên địa bàn tỉnh phối hợp với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, các địa phương và doanh nghiệp tuyển dụng thường xuyên tổ chức các hoạt động tư vấn, giới thiệu việc làm bằng nhiều hình thức, chú trọng các hoạt động giao dịch việc làm trực tuyến kết nối với các tỉnh, thành trong khu vực và cả nước. - Tăng cường phối hợp tổ chức các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp trong tuyển dụng lao động đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực phục vụ phục hồi, phát triển sản xuất kinh doanh. Tăng cường kết nối cung - cầu lao động trên nền tảng trực tuyến phục vụ công tác tư vấn, giới thiệu việc làm và cung ứng lao động. Duy trì thường xuyên các hoạt động giao dịch việc làm để đáp ứng kịp thời nhu cầu nhân lực của các doanh nghiệp, góp phần giải quyết vấn đề thiếu hụt lao động và việc làm cho người lao động; - Tiếp tục tham mưu nâng cấp, mở rộng và hiện đại hóa các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, dịch vụ việc làm, nhất là các trường cao đẳng chất lượng cao, trường trọng điểm. Thực hiện chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2021 - 2025 và định hướng đến năm 2030 trên địa bàn; - Tăng cường công tác đối thoại, kịp thời nắm bắt, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp về lĩnh vực hỗ trợ, đào tạo lao động. 	Thương binh và Xã hội		
2	Thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước và nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh; phối hợp chặt chẽ với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trong việc định hướng nghề nghiệp ở bậc phổ thông.	Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND các huyện, thành phố	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Công việc thường xuyên
X	Các nhiệm vụ cải thiện Chỉ số thiết chế pháp lý và an ninh trật tự			
1	<ul style="list-style-type: none"> - Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, đa dạng hóa hình thức phổ biến kiến thức về chính sách, pháp luật của nhà nước cho cộng đồng doanh nghiệp; - Tạo điều kiện cho các Đoàn Luật sư, các tổ chức tư vấn pháp lý trong việc cung cấp các dịch vụ tư vấn pháp lý cho doanh nghiệp, nhà 	Sở Tư pháp	Các cơ quan liên quan	Công việc thường xuyên

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
	<p>đầu tư; khuyến khích các đoàn thể, hiệp hội, tổ chức tham gia và đa dạng hóa các hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp;</p> <p>- Tăng cường công tác đối thoại, kịp thời nắm bắt, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp về lĩnh vực thực thi pháp luật.</p>			
2	<p>Tiếp nhận phản ánh, khiếu nại tố cáo hành vi những nhiễu của cán bộ, công chức thông qua đường dây nóng để hướng dẫn, xử lý theo quy định của pháp luật.</p>	<p>Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố</p>	<p>Các cơ quan liên quan</p>	<p>Công việc thường xuyên</p>
3	<p>- Tiếp tục nâng cao chất lượng hoạt động xét xử theo tinh thần cải cách tư pháp, rút ngắn thời gian giải quyết tranh chấp, phán quyết công bằng, đúng pháp luật để cộng đồng doanh nghiệp tin tưởng, tôn trọng sự bảo vệ của pháp luật;</p> <p>- Thực hiện tốt việc kiểm tra, giám sát, kịp thời xử lý nghiêm các trường hợp lợi dụng chức vụ, quyền hạn, nhiệm vụ trong hoạt động xét xử; chú trọng công tác tuyên truyền giáo dục nâng cao nhận thức chính trị, phẩm chất đạo đức của đội ngũ cán bộ, công chức.</p>	<p>Tòa án nhân dân tỉnh</p>	<p>Các cơ quan liên quan</p>	<p>Công việc thường xuyên</p>
4	<p>Tạo điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp thực hiện quyền khiếu nại, tố cáo các hành vi những nhiễu, thiếu trách nhiệm trong giải quyết công việc gây khó khăn và thiệt hại cho doanh nghiệp.</p>	<p>Thanh tra tỉnh</p>	<p>Các cơ quan liên quan</p>	<p>Công việc thường xuyên</p>
5	<p>Tổ chức công tác thi hành án có hiệu quả đối với các bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật. Trong đó, ưu tiên nguồn lực cho việc tổ chức thi hành án liên quan đến các doanh nghiệp, nhà đầu tư và các tổ chức tín dụng, ngân hàng, đảm bảo quyền lợi của doanh nghiệp, nhà đầu tư</p>	<p>Cục Thi hành án dân sự tỉnh</p>	<p>Các cơ quan liên quan</p>	<p>Công việc thường xuyên</p>
6	<p>- Nắm chắc tình hình địa bàn cơ sở và đề ra các phương hướng, giải pháp đảm bảo an ninh trật tự, giữ vững ổn định chính trị - xã hội. Nhanh chóng hỗ trợ, giải quyết kịp thời các vụ việc liên quan đến an ninh trật tự, vi phạm pháp luật;</p> <p>- Tăng cường công tác phòng ngừa và đấu tranh với các loại tội phạm, thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống cháy nổ trên địa bàn; tạo môi trường an ninh, lành mạnh; không hình sự hóa các quan hệ kinh tế, dân sự.</p>	<p>Công an tỉnh</p>	<p>Các cơ quan liên quan</p>	<p>Công việc thường xuyên</p>

PHỤ LỤC II

Bảng phân công theo dõi, triển khai thực hiện các Chỉ tiêu thành phần của Chỉ số PCI cấp tỉnh

STT	Chỉ số thành phần PCI	Đơn vị chủ trì tham mưu	Đơn vị phối hợp
<i>I</i>	<i>CSTP 1: Gia nhập thị trường (19 chỉ tiêu)</i>		
1	Thời gian đăng ký doanh nghiệp - số ngày	Sở Kế hoạch và Đầu tư	
2	Tỷ lệ DN phải sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp từ 2 lần trở lên	Sở Kế hoạch và Đầu tư	
3	Thời gian thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp - số ngày	Sở Kế hoạch và Đầu tư	
4	Tỷ lệ DN đăng ký hoặc sửa đổi đăng ký doanh nghiệp thông qua hình thức mới như đăng ký trực tuyến, đăng ký ở trung tâm hành chính công hoặc qua bưu điện (%)	Sở Kế hoạch và Đầu tư	
5	Thủ tục tại bộ phận Một cửa được niêm yết công khai (% DN Đồng ý)	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	
6	Hướng dẫn thủ tục rõ ràng, đầy đủ (% DN Đồng ý)	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	
7	Cán bộ tại bộ phận Một cửa am hiểu về chuyên môn (% DN Đồng ý)	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	
8	Cán bộ tại bộ phận Một cửa nhiệt tình, thân thiện (% DN Đồng ý)	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	
9	Việc khai trình việc sử dụng lao động, đề nghị cấp mã số đơn vị tham gia bảo hiểm xã hội và đăng ký sử dụng hóa đơn của doanh nghiệp được thực hiện đồng thời trong quá trình thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp (% DN Đồng ý)	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở LĐTB&XH; Cục Thuế tỉnh; Bảo hiểm xã hội tỉnh
10	Hướng dẫn thủ tục cấp phép kinh doanh có điều kiện là rõ ràng, đầy đủ (%)	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện có thủ tục cấp phép kinh doanh có điều kiện	
11	Doanh nghiệp không gặp khó khăn gì khi thực hiện thủ tục cấp phép kinh doanh có điều kiện (%)	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện có thủ tục cấp phép kinh doanh có điều kiện	
12	Quy trình giải quyết thủ tục cấp phép kinh doanh có điều kiện đúng như văn bản quy định (% DN Đồng ý)	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện có thủ tục cấp phép kinh doanh có điều kiện	

STT	Chỉ số thành phần PCI	Đơn vị chủ trì tham mưu	Đơn vị phối hợp
13	Thời gian thực hiện thủ tục cấp phép kinh doanh có điều kiện không kéo dài hơn so với văn bản quy định (% DN đồng ý)	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện có thủ tục cấp phép kinh doanh có điều kiện	
14	Chi phí cấp phép kinh doanh có điều kiện không vượt quá mức phí, lệ phí được quy định trong văn bản pháp luật (% DN Đồng ý)	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện có thủ tục cấp phép kinh doanh có điều kiện	
15	Tỷ lệ DN phải trì hoãn/hủy bỏ kế hoạch kinh doanh do những khó khăn gặp phải khi thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp (%)	Sở Kế hoạch và Đầu tư	
16	Tỷ lệ DN phải hủy bỏ kế hoạch kinh doanh do những khó khăn gặp phải khi thực hiện thủ tục sửa đổi đăng ký doanh nghiệp (%)	Sở Kế hoạch và Đầu tư	
17	Tỷ lệ DN phải hủy bỏ kế hoạch kinh doanh do những khó khăn gặp phải khi thực hiện thủ tục đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh có điều kiện (%)	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện có thủ tục cấp phép kinh doanh có điều kiện	
18	Tỷ lệ DN phải chờ hơn một tháng để hoàn thành tất cả các thủ tục để chính thức hoạt động (%)	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	
19	Tỷ lệ DN phải chờ hơn ba tháng để hoàn thành tất cả các thủ tục để chính thức hoạt động (%)	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	
II	<i>CSTP 2: Tiếp cận đất đai và ổn định trong sử dụng đất (14 chỉ tiêu)</i>		
20	Số ngày chờ đợi để được cấp GCNQSDĐ (trung vị)	Sở Tài nguyên và Môi trường; UBND cấp huyện	
21	DN tư nhân không gặp cản trở về tiếp cận đất đai hoặc mở rộng mặt bằng kinh doanh (% Đồng ý)	Sở Tài nguyên và Môi trường; UBND cấp huyện	
22	Tỷ lệ DN gặp khó khăn về thiếu quỹ đất sạch (%)	Sở Tài nguyên và Môi trường; UBND cấp huyện	
23	Tỷ lệ DN gặp khó khăn về tiến độ giải phóng mặt bằng chậm (%)	Sở Tài nguyên và Môi trường; UBND cấp huyện	
24	Thông tin, dữ liệu về đất đai không được cung cấp thuận lợi, nhanh chóng (%)	Sở Tài nguyên và Môi trường; UBND cấp huyện	
25	Thời hạn giải quyết hồ sơ đất đai dài hơn so với thời hạn được niêm yết hoặc văn bản quy định (%)	Sở Tài nguyên và Môi trường; UBND	

STT	Chỉ số thành phần PCI	Đơn vị chủ trì tham mưu	Đơn vị phối hợp
		cấp huyện	
26	Cán bộ nhận hồ sơ và giải quyết thủ tục hành chính không hướng dẫn chi tiết, đầy đủ (%)	Sở Tài nguyên và Môi trường; UBND cấp huyện	
27	Các thủ tục xác định giá trị quyền sử dụng đất rất mất thời gian (%)	Sở Tài nguyên và Môi trường; UBND cấp huyện	
28	DN đánh giá rủi ro bị thu hồi đất (1=Rất thấp; 5=Rất cao)	Sở Tài nguyên và Môi trường; UBND cấp huyện	
29	Tỷ lệ DN tin rằng sẽ được bồi thường thỏa đáng khi bị thu hồi đất (%)	Sở Tài nguyên và Môi trường; UBND cấp huyện	
30	Sự thay đổi bảng giá đất của tỉnh phù hợp với sự thay đổi giá thị trường (% Đồng ý)	Sở Tài nguyên và Môi trường; UBND cấp huyện	
31	Tỷ lệ DN thực hiện các thủ tục hành chính về đất đai trong vòng 2 năm qua nhưng không gặp bất kỳ khó khăn nào về thủ tục (%)	Sở Tài nguyên và Môi trường; UBND cấp huyện	
32	Tỷ lệ DN có nhu cầu được cấp GCNQSDĐ nhưng không có do thủ tục hành chính rườm rà/ lo ngại cán bộ những nhiều (%)	Sở Tài nguyên và Môi trường; UBND cấp huyện	
33	Tỷ lệ DN phải trì hoãn / hủy bỏ kế hoạch kinh doanh do gặp khó khăn khi thực hiện các thủ tục hành chính về đất đai	Sở Tài nguyên và Môi trường; UBND cấp huyện	
III CSTP 3: Tỉnh Minh bạch (17 chỉ tiêu)			
34	Tiếp cận tài liệu quy hoạch (1=Không thể; 5=Rất dễ)	Các sở, ban, ngành, UBND huyện, thành phố	
35	Tiếp cận tài liệu pháp lý (1=Không thể; 5=Rất dễ)	Các sở, ban, ngành, UBND huyện, thành phố	
36	Minh bạch trong đấu thầu (% Đồng ý)	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	
37	Tỷ lệ DN nhận được thông tin, văn bản cần khi yêu cầu cơ quan trong tỉnh cung cấp (%)	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	
38	Số ngày chờ đợi để nhận được thông tin, văn bản yêu cầu (Trung vị)	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	
39	Thông tin trên website của tỉnh về các ưu đãi/khuyến khích/hỗ	Văn phòng UBND	Sở Kế hoạch

STT	Chỉ số thành phần PCI	Đơn vị chủ trì tham mưu	Đơn vị phối hợp
	trợ đầu tư của tỉnh là hữu ích (% Đồng ý)	tỉnh	và Đầu tư
40	Thông tin trên website của tỉnh về các quy định về thủ tục hành chính là hữu ích (% Đồng ý)	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện
41	Thông tin trên website của tỉnh về các văn bản điều hành, chỉ đạo của lãnh đạo tỉnh là hữu ích (% Đồng ý)	Văn phòng UBND tỉnh	
42	Thông tin trên các website của tỉnh về các văn bản pháp luật của tỉnh là hữu ích (% Đồng ý)	Văn phòng UBND tỉnh	Sở Tư pháp
43	Cần có "mối quan hệ" để có được các tài liệu của tỉnh (% Quan trọng hoặc Rất quan trọng)	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	
44	Thương lượng với cán bộ thuế là phần thiết yếu trong hoạt động kinh doanh (% Đồng ý)	Cục Thuế tỉnh	
45	Thỏa thuận về các khoản thuế phải nộp với cán bộ thuế giúp doanh nghiệp giảm được số thuế phải nộp (% Đồng ý)	Cục Thuế tỉnh	
46	Vai trò của các hiệp hội DN địa phương trong việc xây dựng và phản biện chính sách, quy định của tỉnh là quan trọng (% DN)	Sở Công Thương	Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh
47	Khả năng dự liệu được việc thực thi của tỉnh với quy định pháp luật của Trung ương (% Có thể)	Các sở, ban ngành, UBND cấp huyện	
48	Khả năng dự liệu được thay đổi quy định pháp luật của tỉnh (% Có thể) - Biến mới năm 2021	Các sở, ban ngành, UBND cấp, huyện	
49	Chất lượng website của tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	
50	Tỷ lệ DN thường xuyên truy cập vào website của UBND tỉnh (%)	Văn phòng UBND tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông
IV CSTP 4: Chi phí thời gian (14 chỉ tiêu)			
51	Tỷ lệ DN dành hơn 10% quỹ thời gian để tìm hiểu và thực hiện các quy định pháp luật của Nhà nước (%)	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	
52	Cán bộ nhà nước thân thiện (% Đồng ý)	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Sở Nội vụ
53	Cán bộ nhà nước giải quyết công việc hiệu quả (% Đồng ý)	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Sở Nội vụ
54	DN không cần phải đi lại nhiều lần để lấy dấu và chữ ký (% Đồng ý)	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	
55	Thủ tục giấy tờ đơn giản (% Đồng ý)	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	
56	Phí, lệ phí được công khai (% Đồng ý)	Các sở, ban, ngành,	

STT	Chỉ số thành phần PCI	Đơn vị chủ trì tham mưu	Đơn vị phối hợp
		UBND cấp huyện	
57	Thời gian thực hiện TTHC được rút ngắn hơn so với quy định (% Đồng ý)	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	
58	Tỷ lệ DN không gặp khó khăn khi thực hiện TTHC trực tuyến (% Đồng ý)	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Sở TT và TT
59	Thực hiện TTHC trực tuyến giúp tiết giảm thời gian cho DN (% Đồng ý)	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Sở TT và TT
60	Thực hiện TTHC trực tuyến giúp tiết giảm chi phí cho DN (% Đồng ý)	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Sở TT và TT
61	Tỷ lệ DN cho biết nội dung làm việc của các đoàn thanh, kiểm tra bị trùng lặp (%)	Thanh tra tỉnh	Các sở, ngành, UBND cấp huyện
62	Tỷ lệ DN cho biết bị thanh kiểm tra trên 3 lần một năm	Thanh tra tỉnh	Các sở, ngành, UBND cấp huyện
63	Tỷ lệ DN nhận thấy cán bộ thanh, kiểm tra lợi dụng thực thi công vụ nhũng nhiễu doanh nghiệp (%)	Thanh tra tỉnh	Các sở, ngành, UBND cấp huyện
64	Số giờ thanh, kiểm tra thuế mỗi cuộc (trung vị)	Cục Thuế tỉnh	
V CSTP 5: Chi phí không chính thức (16 chỉ tiêu)			
65	Các DN cùng ngành thường phải trả thêm các khoản chi phí không chính thức (% Đồng ý)	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	
66	Công việc đạt được kết quả mong đợi sau khi đã trả chi phí không chính thức (% Thường xuyên hoặc Luôn luôn)	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	
67	Hiện tượng nhũng nhiễu khi giải quyết thủ tục cho DN là phổ biến (% Đồng ý)	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	
68	Các khoản chi phí không chính thức ở mức chấp nhận được (% Đồng ý)	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	
69	Tỷ lệ DN chi trả chi phí không chính thức cho cán bộ thanh, kiểm tra (%)	Các sở, ban ngành, UBND các huyện, thành phố	
70	Tỷ lệ DN trả CPKCT khi thực hiện thủ tục ĐKDN / sửa đổi ĐKDN (%)	Sở Kế hoạch và Đầu tư	
71	Tỷ lệ DN trả CPKCT khi thực hiện thủ tục đề nghị cấp giấy phép kinh doanh có điều kiện (%)	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện có thủ tục cấp phép kinh doanh có điều kiện	
72	Tỷ lệ DN trả CPKCT cho cán bộ thanh, kiểm tra phòng cháy,	Công an tỉnh	

STT	Chỉ số thành phần PCI	Đơn vị chủ trì tham mưu	Đơn vị phối hợp
	chữa cháy (%)		
73	Tỷ lệ DN trả CPKCT cho cán bộ thanh, kiểm tra môi trường (%)	Sở Tài nguyên và Môi trường; UBND cấp huyện	
74	Tỷ lệ DN trả CPKCT cho cán bộ quản lý thị trường (%)	Cục Quản lý thị trường tỉnh	
75	Tỷ lệ DN trả CPKCT cho cán bộ thanh, kiểm tra thuế (%)	Cục Thuế tỉnh	
76	Tỷ lệ DN trả CPKCT cho cán bộ thanh, kiểm tra xây dựng	Sở Xây dựng, UBND các huyện, thành phố	
77	DN phải chi hơn 10% doanh thu cho các loại chi phí không chính thức	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	
78	Tỷ lệ DN chi trả chi phí không chính thức để đẩy nhanh việc thực hiện thủ tục đất đai (% DN)	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	
79	Chi trả "hoa hồng" là cần thiết để có cơ hội thắng thầu (% Đồng ý)	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	
80	Có tranh chấp song không lựa chọn Tòa án để giải quyết do lo ngại tình trạng "chạy án" là phổ biến (%)	Tòa án nhân dân tỉnh	Tòa án nhân dân các huyện, thành phố
VI CSTP 6: Cạnh tranh bình đẳng (11 chỉ tiêu)			
81	Sự quan tâm của chính quyền tỉnh không phụ thuộc vào đóng góp của doanh nghiệp cho địa phương như số lao động sử dụng, số thuế phải nộp hoặc tài trợ/hỗ trợ khác (% Đồng ý)	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	
82	Tình ưu tiên giải quyết các khó khăn cho các doanh nghiệp lớn so với doanh nghiệp nhỏ và vừa trong nước (% Đồng ý)	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	
83	Tình ưu tiên thu hút đầu tư từ các doanh nghiệp lớn hơn là phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa trong nước (% Đồng ý)	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	
84	Thuận lợi trong việc tiếp cận đất đai là đặc quyền dành cho các doanh nghiệp lớn (% Đồng ý)	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	
85	Thủ tục hành chính nhanh chóng hơn là đặc quyền dành cho các doanh nghiệp lớn (% Đồng ý)	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	
86	Dễ dàng có được các hợp đồng từ cơ quan Nhà nước là đặc quyền dành cho các doanh nghiệp lớn (% Đồng ý)	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	
87	Thuận lợi trong cấp phép khai thác khoáng sản là đặc quyền dành cho các doanh nghiệp lớn (% Đồng ý)	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	
88	Thuận lợi trong tiếp cận thông tin là đặc quyền dành cho các doanh nghiệp lớn (% Đồng ý)	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	
89	Miễn, giảm thuế TNDN là đặc quyền dành cho các doanh	Các sở, ban, ngành,	

STT	Chỉ số thành phần PCI	Đơn vị chủ trì tham mưu	Đơn vị phối hợp
	ng nghiệp lớn (% Đồng ý)	UBND cấp huyện	
90	Việc tinh ưu ái cho DN lớn (cả DNNN và tư nhân) gây khó khăn cho doanh nghiệp (% Đồng ý)	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	
91	“Hợp đồng, đất đai,... và các nguồn lực kinh tế khác chủ yếu rơi vào tay các DN có liên kết chặt chẽ với chính quyền tỉnh” (% Đồng ý)	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	
VII	CSTP 7: Tính năng động và tiên phong của chính quyền (9 chỉ tiêu)		
92	Thái độ của chính quyền tỉnh đối với khu vực tư nhân là tích cực (% DN)	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	
93	Phản ứng của tỉnh khi có điểm chưa rõ trong chính sách/văn bản trung ương: “trì hoãn thực hiện và xin ý kiến chỉ đạo” và “không làm gì” (% DN)	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	
94	Các Sở ngành không thực hiện đúng chủ trương, chính sách của lãnh đạo tỉnh (% Đồng ý)	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	
95	UBND tỉnh linh hoạt trong khuôn khổ pháp luật nhằm tạo môi trường kinh doanh thuận lợi (% Đồng ý)	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	
96	UBND tỉnh năng động và sáng tạo trong việc giải quyết các vấn đề mới phát sinh (% Đồng ý)	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	
97	Chính quyền cấp huyện, thị xã không thực hiện đúng chủ trương, chính sách của lãnh đạo tỉnh, thành phố (% Đồng ý)	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	
98	Các khó khăn, vướng mắc được tháo gỡ kịp thời qua các cuộc đối thoại, tiếp xúc doanh nghiệp tại tỉnh (% Đồng ý)	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	
99	Chủ trương, chính sách của tỉnh, thành phố đối với việc tạo thuận lợi cho doanh nghiệp hoạt động là ổn định và nhất quán (% Đồng ý)	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	
100	Tỷ lệ DN tin tưởng rằng lãnh đạo địa phương đã hành động để thực hiện các cam kết cải thiện môi trường kinh doanh của mình	Các sở, ban ngành, UBND các huyện, thành phố	
VIII	CSTP 8: Chính sách hỗ trợ doanh nghiệp (13 chỉ tiêu)		
101	Thủ tục cấp bảo lãnh tín dụng cho DNNVV để thực hiện (%)	Quỹ đầu tư phát triển tỉnh	
102	Thủ tục để được CQNN hỗ trợ tăng cường năng lực doanh nghiệp để thực hiện (%)	Các sở, ban, ngành tỉnh	
103	Thủ tục để được giảm giá thuê mặt bằng tại khu/cụm CN là dễ thực hiện (%)	Ban quản lý các khu công nghiệp	
104	Thủ tục để được miễn, giảm chi phí tư vấn pháp luật khi sử dụng dịch vụ tư vấn pháp luật thuộc mạng lưới tư vấn viên của CQNN	Sở Tư pháp	

STT	Chỉ số thành phần PCI	Đơn vị chủ trì tham mưu	Đơn vị phối hợp
	dễ thực hiện (%)		
105	Thủ tục dễ được miễn, giảm chi phí tư vấn thông tin thị trường khi sử dụng dịch vụ tư vấn thuộc mạng lưới tư vấn viên của CQNN dễ thực hiện (%)	Sở Công Thương	
106	Thủ tục dễ được miễn, giảm chi phí tham gia các khóa đào tạo có sử dụng ngân sách nhà nước về khởi sự kinh doanh và quản trị doanh nghiệp dễ thực hiện (%)	Sở Kế hoạch và Đầu tư	
107	Thủ tục dễ được miễn, giảm chi phí đào tạo nghề cho người lao động dễ thực hiện (%)	Sở Lao động Thương binh và Xã hội	
108	Chất lượng cung cấp thông tin liên quan đến các FTA của các CQNN địa phương đáp ứng nhu cầu của doanh nghiệp (% Đáp ứng)	Sở Công Thương	
109	Vướng mắc trong thực hiện các văn bản thực thi các hiệp định thương mại tự do (FTA) được CQNN địa phương giải đáp hiệu quả (%)	Sở Công Thương	
110	Tỷ lệ DN có biết đến các chương trình hỗ trợ doanh nghiệp tận dụng cơ hội của các FTAs	Sở Công Thương	
111	Tỷ lệ DN đánh giá việc thực hiện thủ tục để hưởng hỗ trợ từ chương trình hỗ trợ DN tận dụng cơ hội từ các FTAs là thuận lợi (%)	Sở Công Thương	
112	Tỷ lệ nhà cung cấp dịch vụ trên tổng số doanh nghiệp (%)	Sở Công Thương	
113	Tỷ lệ nhà cung cấp tư nhân và nước ngoài trên tổng số nhà cung cấp dịch vụ (%)	Sở Công Thương	
IX	CSTP 9: Đào tạo lao động (11 chỉ tiêu)		
114	Tỷ lệ DN đánh giá việc tuyển dụng lao động phổ thông tại tỉnh là dễ dàng (%)	Sở Lao động TB và Xã hội	
115	Tỷ lệ DN đánh giá việc tuyển dụng cán bộ kỹ thuật tại tỉnh là dễ dàng (%)	Sở Lao động Thương binh và Xã hội	
116	Tỷ lệ DN đánh giá việc tuyển dụng cán bộ quản lý, giám sát tại tỉnh là dễ dàng (%)	Sở Lao động Thương binh và Xã hội	
117	Tỷ lệ chi phí tuyển dụng lao động trong tổng chi phí kinh doanh (%)	Sở Lao động Thương binh và Xã hội	
118	Tỷ lệ chi phí đào tạo lao động trong tổng chi phí kinh doanh (%)	Sở Lao động Thương binh và Xã hội	
119	Giáo dục dạy nghề tại tỉnh có chất lượng tốt (% Đồng ý)	Sở Lao động Thương binh và Xã hội	
120	Tỷ lệ lao động tại DN đã tốt nghiệp các cơ sở giáo dục nghề nghiệp (%)	Sở Lao động Thương binh và Xã hội	

STT	Chỉ số thành phần PCI	Đơn vị chủ trì tham mưu	Đơn vị phối hợp
121	Tỷ lệ lao động từ 15 tuổi trở lên đang làm việc tại địa phương đã qua đào tạo (% TCTK)	Sở Lao động Thương binh và Xã hội	
122	Lao động tại địa phương đáp ứng hoàn toàn/phần lớn nhu cầu sử dụng của DN (%)	Sở Lao động Thương binh và Xã hội	
123	Giáo dục phổ thông tại tỉnh có chất lượng tốt (% Đồng ý)	Sở Giáo dục và Đào tạo	
124	Điểm thi trung bình kỳ thi tốt nghiệp THPT (BGDDT)	Sở Giáo dục và Đào tạo	
<i>X</i>	<i>CSTP 10: Thiết chế pháp lý & ANTT (18 chỉ tiêu)</i>		
125	Hệ thống pháp luật có cơ chế giúp DN tố cáo hành vi sai phạm của CBNN (% Thường xuyên hoặc Luôn luôn)	Thanh tra tỉnh	
126	Tỷ lệ DN tin tưởng vào khả năng bảo vệ của pháp luật về vấn đề bản quyền hoặc thực thi hợp đồng (% Đồng ý)	Tòa án nhân dân tỉnh	
127	Tỷ lệ DN sẵn sàng sử dụng tòa án để giải quyết các tranh chấp (%)	Tòa án nhân dân tỉnh	
128	Tỷ lệ DN tin rằng cấp trên không bao che và sẽ nghiêm túc xử lý kỷ luật cán bộ sai phạm (% Đồng ý)	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	
129	Tòa án các cấp của tỉnh xét xử các vụ kiện kinh tế đúng pháp luật (% Đồng ý)	Tòa án nhân dân tỉnh	
130	Tòa án các cấp của tỉnh xử các vụ kiện kinh tế nhanh chóng (% Đồng ý)	Tòa án nhân dân tỉnh	
131	Phán quyết của tòa án được thi hành nhanh chóng (% Đồng ý)	Tòa án nhân dân tỉnh	
132	Các cơ quan trợ giúp pháp lý hỗ trợ doanh nghiệp dùng luật để khởi kiện khi có tranh chấp (% Đồng ý)	Sở Tư pháp	
133	Các chi phí chính thức từ khi khởi kiện đến khi bản án được thi hành ở mức chấp nhận được (% Đồng ý)	Sở Tư pháp	
134	Các chi phí không chính thức từ khi khởi kiện đến khi bản án được thi hành ở mức chấp nhận được (% Đồng ý)	Tòa án nhân dân tỉnh	
135	Phán quyết của tòa án là công bằng (% Đồng ý)	Tòa án nhân dân tỉnh	
136	Số lượng vụ việc tranh chấp của các doanh nghiệp ngoài quốc doanh do Tòa án kinh tế cấp tỉnh thụ lý trên 100 doanh nghiệp (TANDTC)	Các chỉ số này lấy dữ liệu từ Tòa án nhân dân tối cao	
137	Tỷ lệ nguyên đơn ngoài quốc doanh trên tổng số nguyên đơn tại Tòa án kinh tế tỉnh (% TANDTC)		
138	Tỷ lệ các vụ án kinh tế đã được giải quyết (% TANDTC)		
139	Tình hình an ninh trật tự trên địa bàn tỉnh là tốt (%)	Công an tỉnh	
140	Tỷ lệ DN bị trộm cắp hoặc đột nhập vào năm vừa qua (%)	Công an tỉnh	

STT	Chỉ số thành phần PCI	Đơn vị chủ trì tham mưu	Đơn vị phối hợp
141	Cơ quan công an sở tại xử lý vụ việc của DN hiệu quả (%)	Công an tỉnh	
142	Tỷ lệ DN phải trả tiền bảo kê cho các băng nhóm côn đồ, tổ chức xã hội đen để yên ổn làm ăn (%)	Công an tỉnh	